

16°  
Inloch  
1482  
(1)

1

complet

hút

LỊCH-SỬ TIÊU-THUYẾT

Mỗi cuốn 0\$40

# Gia-Long Phục-Quốc

Tiếp theo Hoàng-Tử Cảnh Như Tây và Gia-Long Tân-Quốc

TÂN-DÂN-TỬ TRƯỚC THUẬT

DEPOT LEGAL  
N° 18145



HÌNH ĐỨC GIA-LONG

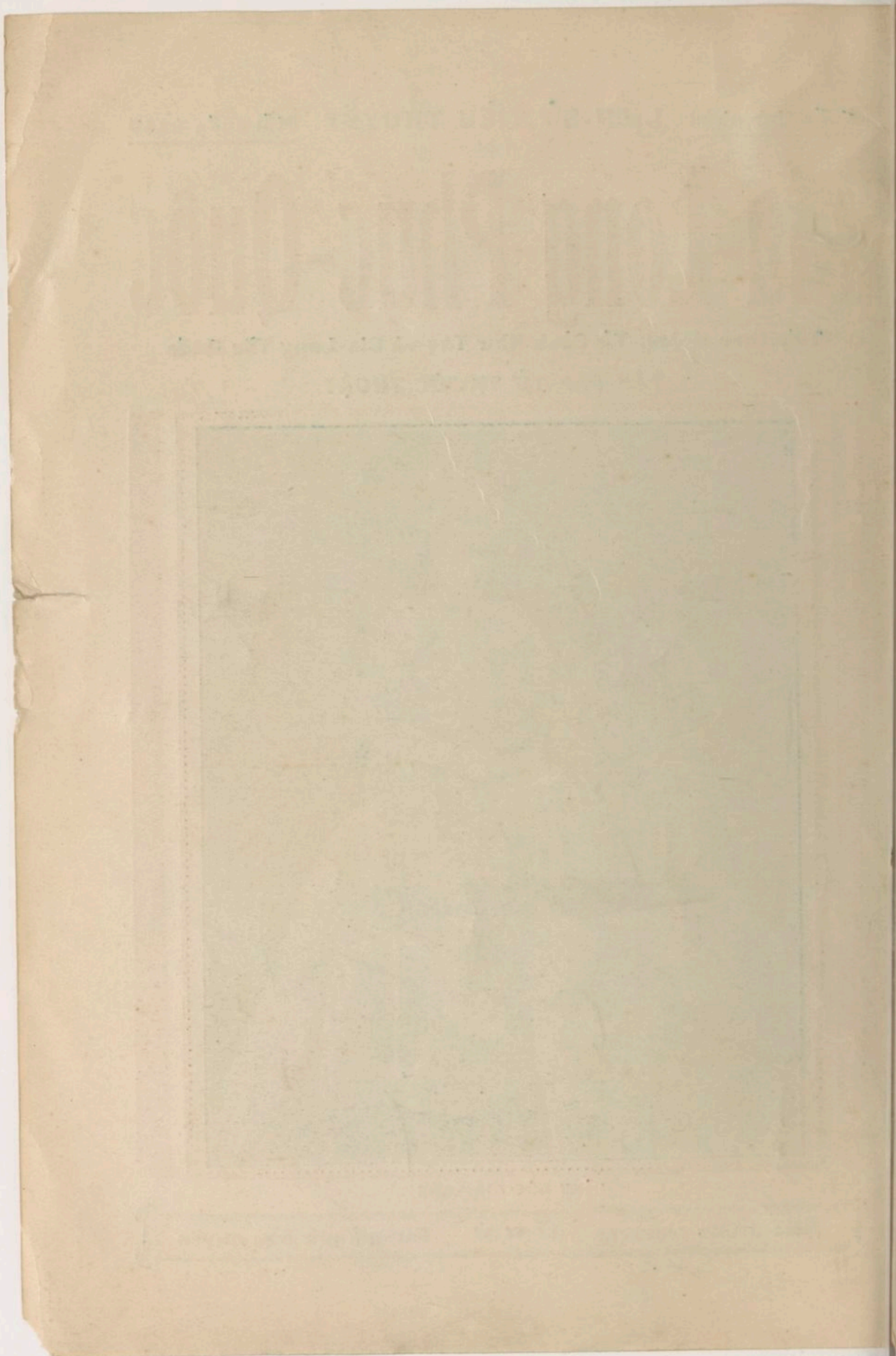
Tous droits réservés

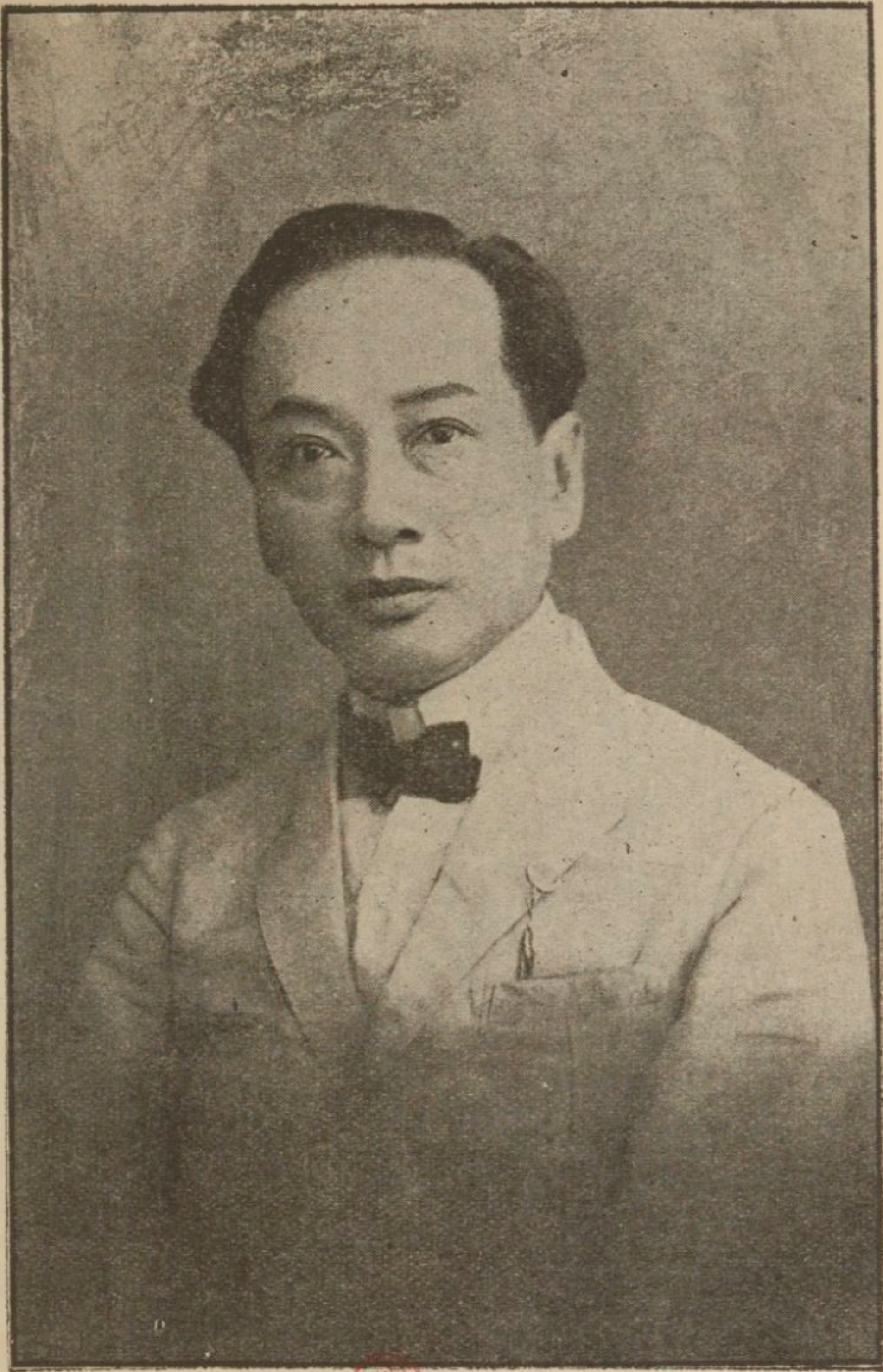


Tác-giả giữ bản quyền

Inloch  
1482(1)

1482





Chơn-dung của tác giả.

Red ink stamp or mark, possibly a library or archival stamp, located on the left side of the page. The text is faint and illegible.

Chom-ling cin the yih



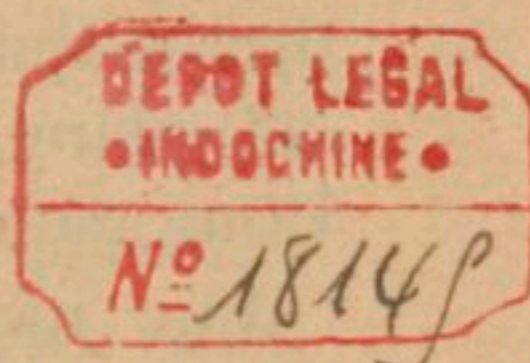
LỊCH-SỬ TIÊU-THUYẾT

# GIA-LONG PHỤC QUỐC

TÂN-DÂN-TỬ TRƯỚC-THUẬT

CUỐN THỨ NHỨT

HỒI THỨ NHỨT



*Tướng Xiêm kiêu hãnh, bị thất binh cơ,  
Nguyễn-vương cải trang, thoát-vòng hoạn-nạn.*

**K**hói nước mịt mờ, giọt sương rải rạt, thuyền sạt sạt buồm bay trắng giã, biển ngàn trùng lược trận phong-ba, trống thùng thùng cờ phất đỏ gay, binh muôn đội dấy oai kinh-ngạc.

Lúc bây giờ trên con sông quanh qua lộn lại, uổng éo như rồng, mặt nước láng quyen, dọi với yển sáng của vừng thái-dương, ửng lên muôn dặm hào-quang trắng nỏ, tợ hồ tắm kiến pha-ly rất lớn, chói lên nhấp nháy ở giữa lòng sông, thật là một giải trường-giang, ngảnh mặt xem vào, rất tinh thang êm ái, bỗng thấy một đoàn chiến-thuyền dài dọc, từ sông Hàm-Luông kéo qua, trên mỗi cột buồm, có cặm một cây Bạch-tượng đại-kỳ (là cờ con voi), lá cờ lúc cuốn lại, lúc sè ra, phất phất phơ phơ chịu theo ngọn gió, trên thuyền nào là quan viên, nào là quân sĩ, la liệt giãn hàng, nẻo là súng



đạn, nào là cung tên, đầu đó sáng sủa tề chỉnh, lại thấy những mái chèo duồn duộc, đưa lên chém xuống dúng dúng, xem như mấy chục cánh tay mọc ra hai bên be thuyền, ào ào bơi trên mặt nước.

Cái dòng sông này khi này rất êm đềm thanh tịnh, xem như một dòng nước trong lúc cảnh tượng thái-bình, mà bây giờ thoát ra con sông rất náo nhiệt rất rộn ràn, chẳng khác sông Xích-Bích khi xưa, đương thuở Tào-Tháo bài binh liệt trận, ấy là một cái quang cảnh trên mặt Tiền-giang, trong lúc mùa Đông năm Giáp-Thìn, nhằm Tây-lich 1784.

Lúc này là lúc quân Xiêm đem hai trăm chiến-thuyền, hai muôn binh-sĩ, qua giúp Nguyễn-vương, đã đánh cùng Tây-sơn dất thắng mấy trận, lấy dặng các miền Hậu-giang, là Ba-thắc, Cần-thơ, Trà-ôn, Long-xuyên, Rạch-giá .....

Nay hai tướng Xiêm là Chiêu-Tăng với Chiêu-Sương ỷ quyền cậy thế, binh thuyền rần rộ kéo thẳng qua mặt Tiền-giang, quyết xuống đánh lấy Mỹ-tho, dặng tấn lên đoạt thành Gia-định. Lúc bấy giờ Đại Đô-đốc Châu-văn-Tiếp mất rồi, không ai kèm chế chúng nó. Vì vậy nên quân Xiêm đến đâu thì cướp giựt bạc tiền, phá tang nhà cửa thiên-hạ, làm cho xóm làng hư hại, dân sự bất bình, trăm họ đều kêu ca than oán.

Nguyễn-vương cùng các tướng ở về hậu đội, nghe quân Xiêm nhiều hại lê dân, ngài lấy làm bất bình thạnh nộ, liền đến tiên-đạo hội nghị với thủy-sư Đề-đốc Xiêm, xin phải nghiêm cấm quân-sĩ, đừng để phá hại lương dân, nhưng hai tướng Xiêm ỷ thế binh quyền ở trong tay mình, nên chẳng muốn vâng lệnh Nguyễn-vương sai khiến. Vả lại quân Xiêm qua xứ ta là một xứ tha-hương ngoại-quốc, thì kể

gì sự thiệt hại hơn dân, nên để quân sĩ nghênh ngang, muốn làm gì thì làm tự ý.

Nguyễn-vương thấy vậy bèn kêu các tướng hộ-tùng mà rằng: « Binh Xiêm tàn ngược, hãm hại dân lành, xưa nay dựng nước là tại lòng dân, mà mất nước cũng tại lòng dân, nay Châu-văn-Tiếp thất rồi, binh Xiêm không ai kèm chế, tự ý tung hoành, dầu ta có khôi phục lại dựng Nam-kỳ, mà thất bề dân vọng, thì thà là ta thối binh bãi chiến, hơn là làm cho dân sự bất bình, thiệt ta không lòng nào nở dựng.»

Quan Thiếu-Phô là Tôn-thất-Huy nghe ngài nói thì tâu rằng: « Tâu Hoàng-thượng, nay binh Xiêm đã qua tới đây, và đã đánh thắng quân Tây-sơn mấy trận, nếu may lòng Trời xuôi khiến, chẳng có việc chi trắc trở binh-nhung, ắt nay mai chúng ta sẽ được tấn tới Sài-gòn, mà thâu phục Nam-kỳ này lại, bây giờ chẳng lẽ vì một cơ ấy mà thối binh. Vậy xin Hoàng-thượng yên tâm, để chờ binh Hồ-văn-Lân ở Bắc-chuyên xuống tiếp, hay là binh Võ-Tánh ở Gò-công đem lên, chừng ấy ta có tương túc binh đa, ta sẽ kèm chế quân Xiêm mới dựng.»

Cách ít bữa trong lúc tháng Chạp năm Giáp-thìn (1784) bỗng thấy ba đạo chiến thuyền của Tây-sơn, hơn hai trăm chiếc, rần rần rộ rộ, kéo vào cửa Đại, tuốt lên Mỹ-tho, tiền đạo có thủy-sư Đô-dốc là Đặng-văn-Chơn, trung đạo có Thái-bảo Phạm-văn-Tham, hậu đạo có Đại Nguyên-soái là Nguyễn-Huệ, cả ba đạo chiến thuyền trương buồm bọc gió, cỡi sóng lướt tới như bay, còn hai đạo binh bộ, có quan Tổng-nhung là Lê-xuân-Giác, làm tiền-phong kéo qua Rạch-gầm, đạo thứ hai có Phò-mã Trương-văn-Đa kéo binh ra miệt Xoài-múc, dựng chặn

đường bộ và phục binh theo các mé sông, quyết đánh giết quân Xiêm một trận, cho chúng nó từ đây về sau, hết dám léo hánh đến nữa.

Lúc bấy giờ Nguyễn-Huệ thấy các đạo chiến-thuyền của quân Xiêm ở Long-Hồ kéo xuống gần tới Mỹ-tho, liền truyền hai đạo chiến thuyền liệt trận giữa sông, còn một đạo núp theo mấy phía Cù-lao, dặng bọc ra chặn ngang ngõ hậu, đầu đó sắp đặt hoàn toàn xong rồi, chỉ chờ quân Xiêm đến nơi, thì bốn bề khởi chiến.

Tướng Xiêm là Chiêu-Tăng với Chiêu-Sương nghe binh Tây-sơn liệt trận trên mặt Tiền-giang, liền truyền quân phân làm ba đạo, mỗi đạo giăng hàng chữ nhứt xốc tới, khi gần đến Rạch-gầm, gặp một đội chiến thuyền của Tây-sơn đi tiên-đạo chừng năm chục chiếc, quân Xiêm liền áp tới, đội binh tiên-đạo Tây-sơn thối lui, quân Xiêm đắc thế rước theo khi qua khỏi cù lao Năm-thôn, kể thấy trên chiếc chiến thuyền của Nguyễn-Huệ phát ra một tiếng súng lớn, tức thời các chiến thuyền núp trong cù-lao và hai bên mé sông, kéo ra bao vây quân Xiêm, tên đạn bắn ra như mưa, quân Xiêm-la thì thối còi làm lịnh, bên Nguyễn-Huệ lại giục trống tấn binh.

Lúc này quân Xiêm đả vào giữa mặt trận, binh của Nguyễn-Huệ ba phía áp lại đánh rất hung-hăng. quân Xiêm chống cự không nổi, liền truyền lịnh thối binh, song thối lại chẳng dặng bao xa, kể gặp một đội chiến-thuyền Tây-sơn, ở phía cù-lao kéo ra chặn ngang ngõ hậu. Lúc bấy giờ quân Xiêm bối-rối, tấn thối lưỡng nan, rồi bị binh Tây-sơn phủ vây bốn mặt, quân Xiêm lớp tấp vào bờ, bỏ thuyền kéo lên đường bộ mà chạy, lớp bị quân Nguyễn-Huệ giết



chết chẳng biết bao nhiêu đánh chẳng đầy bốn giờ, hai trăm chiến-thuyền của Xiêm, và hai chục ngàn thủy-binh đều rụi hết cả.

Quân Xiêm hoảng-kinh chạy lên đường bộ, lại bị phục binh của Phò-mả Trương-văn-Đa với Tổng-nhung Lê-xuân-Giác đón giết, lớp bị thương tích mà chết, lớp bó tay hàng đầu, chỉ còn dặng vài ngàn binh, bặng theo đường bộ qua nước Cao-miên, rồi chạy về Xiêm-quốc.

Lúc bây giờ Nguyễn-vương với các tướng hộ-tùng ở về hậu-đội, thấy quân Xiêm thất trận tảng lạc như bèo rả mây tang, lại thấy Tây-sơn xua binh lược tới, ngài liền truyền quân trương bươm bọc gió chạy lên Sadéc, kiểm ngổ bôn đảo. Nguyễn-Huê bèn hạ lệnh cho thủy-sur Đô-đốc là Đặng-văn-Chơn, lớp trên bộ, lớp dưới thủy, phải đem binh truy tầm Nguyễn-vương mà bắt cho dặng.

Khi Nguyễn-vương chạy lên Sadéc, muốn qua Hậu-giang, bỗng thấy binh Tây-sơn rược theo gần kịp, các tướng liền xin Nguyễn-vương tìm đường chạy trước, còn các tướng ở lại chống cự với quân Tây-sơn, nhưng chống cự không lại, bị binh Tây-sơn tràn tới như nước bể bờ, rồi đánh một trận rất hùng, làm cho các tướng của Nguyễn-vương đều thất lạc hết cả, bây giờ trời đã gần tối, phía sau Tây-sơn cứ việc rược theo, Nguyễn-vương tinh ở dưới thuyền không thể nào thoát khỏi quân giặc. Ngài liền bảo quân thặng một con ngựa và ghé thuyền dựa vào mé sông, ngựa thặng vừa rồi, thì quân giặc đã ùng ùng rược tới. Ngài liền cỡi ngựa chạy giông vào đồng, lược bụi tuông bờ dặng kiểm đường tị nạn. Quân giặc áp lại vây thuyền, nhưng kiểm

không có Nguyễn-vương, liền đem binh lên bộ, bương bả rước theo, truy tìm tứ hướng.

Nguyễn-vương lúc bấy giờ đơn thân độc mã, tướng tá đều bị tâng lạc các nơi, lớp bị Tây-sơn bắt sống, thiết thảm thay cho ngài, lạc lải nước bước, ngo ngằn dặm trường, bốn phía bờ bụi quanh hiu, cỏ cây mù mịch, chỉ có vành trăng lấp ló, khi tỏ khi mờ, dường như cung-nguyệt Cô-Hằng, thấy ngài ngo ngằn lạc lải, thì rọi cho một vài ánh sáng.

Nguyễn-vương đương buông cương giục ngựa, chạy theo mấy nẻo đường mòn, khi lược bụi, lúc băng bờ, biết bao là nhọc nhằn thắm khổ, bỗng đâu gặp một rạch nhỏ, ngăn cản giữa đường, coi lại hai bên, chẳng có ngả nào đi đặng, phần thì tư bề quân ó, phần lại trời tối mịch mờ, trong lúc bối rối không biết tính sao. Ngài bèn quất ngựa nhẩy qua, chẳng dè ngựa sa xuống vực, bốn cẳng bị lút dưới lầy, chạy đi chẳng đặng, ngó lại thấy quân giặc phía sau, đưa vát giáo, đưa cầm gươm, rần rần rước tới.

Trong cơn nguy cấp như vậy, trước mặt thì bụi bờ cản trở, sau lưng lại quân nghịch rước theo. Ngài bèn ngược mặt lên trời kêu rằng : Nếu trời còn để ta lo dựng nghiệp trung-hưng, khôi phục san-hà, thì cho ta thoát chỗ hiểm nguy, và xin cho ngựa này nhẩy lên khỏi vực, nói rồi, ngài liền quất ngựa một roi, nhưng ngựa mắc bốn cẳng dưới lầy, không thể gì nhẩy lên bờ đặng, kể quân Tây-sơn rước theo gần tới, vừa chạy vừa la : “ Mau bắt Nguyễn-vương! Mau bắt Nguyễn-vương! Đừng cho thoát đặng.”

Lúc này Nguyễn-huỳnh-Đức đương chống cự với quân giặc, kể nghe nói Nguyễn-vương bỏ thuyền lên bộ, kiếm chỗ ẩn thân, nên Huỳnh-Đức cũng lật-

đặt cỡi ngựa chạy theo, tìm ngài hộ giá, liền băng đồng lược bụi, rảo kiếm hồi lâu, nhưng chẳng thấy tâm dạng Nguyễn-vương đâu hết, Huỳnh-Đức bèn giục ngựa sai lên một chỗ gò cao, đứng đứng xem bốn phía, bỗng nghe quân giặc rước tới la rân, bảo nhau phải bắt Nguyễn-vương cho đặng.

Huỳnh-Đức bấy giờ lòng nóng như lửa, mắt chớp như sao, ngánh mặt xem khắp bụi bờ, nhưng chẳng thấy Nguyễn-vương, lòng thêm bối rối, kể ngó lại phía kia, nhờ có bóng trăng tỏ rõ, nên thấy một người thấp thoáng xa-xa, bị sa dưới vũng, lại nghe tiếng kêu van van, "cứu ta, cứu ta", tức thì biết là Nguyễn-vương, liền giục ngựa bay qua mấy bụi cây, nhảy qua mấy vòng đất, sai tới vụt vụt như giông, con ngựa của Huỳnh-Đức lúc bấy giờ như con sư-tử hạ san, lông gáy dựng lên, chớp mao dựng ngược, sau đuôi ngay ra như cây chổi, bốn vó nhảy tới như vó hùm, còn quân giặc phía kia đã xung-xăng rước đến, áp lại muốn bắt Nguyễn-vương.

Nguyễn-huỳnh-Đức giục ngựa sai tới hét lên: Chúng bây chẳng đặng sát hại chúa ta, nói rồi hươi gươm đánh với quân giặc một trận, giết chết đặng tám chín đứa, quân kia thấy vậy hoảng kinh, rùng rùng kéo nhau chạy hết, Huỳnh-Đức liền nhảy xuống ngựa, thấy Nguyễn-vương và ngựa mắc giữa vũng lầy, cách xa bờ lẽ hơn ba bốn thước, liền chạy rảo chung quanh, kiếm mấy gốc cây vát lại lót ngang trên lầy, và lập thế bồng dờ Nguyễn-vương lên đất, rồi hai tay ôm ngang cổ ngựa, kéo lên một cái rất mạnh, ngựa mượn trớn ấy, nai chơn nhảy vọt lên bờ.

Nguyễn-vương rất mừng, liền lấy tay vỗ vai Huỳnh-

Đức một cái và nói : Quả-nhơn hôm nay thoát khỏi nạn này, nhờ có hiền-khanh cứu-giá, nếu chẳng vậy, thì ta đã vào tay lũ giặc kia rồi, thiết tướng-quân là một đấng hiền-thần, ngày nay tướng-quân đến cứu ta đây, chẳng khác gì Tiếc-nhơn-Quy, cứu giá Đường-vương thuở trước.

Huỳnh-Đức nói : Ấy là nhờ cái hồng-phúc của Hoàng-thượng đó thôi. Nên khiến cho hạ-thần bưng bả đến đây giải nạn, vậy xin Hoàng-thượng lên ngựa chạy đi, kéo quân Tây-sơn truy tìm rất gấp. Nguyễn-vương bèn lên ngựa chạy trước, Huỳnh-Đức cũng giục vó theo sau.

Lúc bấy giờ chúa tôi dung ruồi, nước bước lác lác, lúc tuông bụi, lúc băng đồng, khi lên cao khi xuống thấp, trên con đường quanh qua lộn lại, cây cỏ mập mờ, chẳng nghe chi lạ hơn là nghe những tiếng nhạc khoan vó ngựa, xao xát canh gà, ngảnh mặt qua hướng trời Tây, bỗng thấy một mảnh gương nga, đã tà tà bóng thỏ, chẳng bao lâu lại thấy phía Đông, hừng hừng ánh sáng, rưng rưng chơn trời. Nguyễn-vương bèn ngừng ngựa gò cương, đứng trông bốn phía, thấy một xóm nhà đông đảo, cây cối sùm sề, ần ần cái thấp cái cao, xúm xich một vòng thôn lý, ngài bèn day lại kêu Nguyễn-huỳnh-Đức mà rằng : Đêm nay chúng ta chạy đi đã mệt, vậy coi nhà nào ghé vào nghỉ chơn và kiếm trà giải khát, rồi sẽ lên đường, đoạn rồi hai người dắt nhau đi thẳng vào xóm, bỗng thấy một cái nhà ba căng rộng rãi, bốn phía có cây cối mát mẻ, rào đạo nghiêm trang, khi Nguyễn-vương và Huỳnh-Đức bước vào tiền đường, có một người tuổi chừng sáu mươi, tóc râu điểm bạc, lật đật từ trong bước ra,

thấy Nguyễn-vương và Huỳnh-Đức đều mặc võ phục, diện mạo khôi ngô, thì biết chẳng phải người dân giả tầm thường, liền cúi đầu tiếp chào cung kính. Ông già liết mắt ngó Nguyễn-vương rồi day qua nhìn lại Huỳnh-Đức, và ngẫm nghĩ một chút rồi hỏi rằng: Bẩm ngài, phải ngài qui danh là Huỳnh-công-Đức, quê quán ở Tân-an chẳng?

Huỳnh-Đức nghe hỏi ngó sửng ông già mà nhìn rồi nói: Phải, chính tôi là Huỳnh-công-Đức (1) đây, mà sao ông biết?

Ông già vui sắc mặt đáp rằng: Bẩm ngài, khi trước tôi cũng người ở Tân-an, có gặp ngài một lần, song lúc đó bị giặc giả liên miên, nên tôi chạy lên ở đây, từ ấy đến nay đã gần mười năm, nay thấy ngài, nên tôi còn nhớ, sau tôi có nghe ngài ra phò đức Nguyễn-vương, nhưng gặp lúc quốc bộ gian nan, san hà điên đảo, bây giờ chẳng biết Nguyễn-vương mạnh khoẻ thế nào, và binh mã định trú ở đâu, xin ngài cho biết.

Nguyễn huỳnh-Đức nghe hỏi liền chỉ Nguyễn-vương và nói: Đức Nguyễn-Vương bây giờ đương ngồi trước mặt ông đó.

Ông già nghe nói hoản kinh, liền qui gối cúi đầu trước mặt Nguyễn-vương và nói: Tàu Hoàng-thượng, kẻ ngu thần không biết, xin Hoàng-thượng thứ cho.

Nguyễn-vương lật đật đứng dậy lại nắm tay ông đỡ lên và nói: Sự ông không biết, thì ta đâu trách cứ làm gì, ông đừng nghi ngại, còn tôn tánh qui danh ông là chi?

---

(1) Huỳnh-công-Đức là tên họ thiệt, sau Nguyễn-vương thấy Huỳnh-công-Đức là một người hơn tài, nên ngài dời lại Nguyễn, cho đồng một họ với ngài, ấy là tỏ lòng yêu dấu.

— Tàu Hoàng-thượng, tôi tên là Hồ-văn-Lượng.

Nguyễn-vương nói : Ông ở đây làm nghề nghiệp chi ?

— Tàu Hoàng-thượng, tôi khi trước là người nho học xuất thân, song gặp lúc nước nhà biến loạn, giặc giả tung bừa, nên lên trú ngụ chốn này, làm nghề dạy học, và hốt thuốc, đặng đáp đổi tháng ngày, nhờ ơn đất nước ông bà, cũng đặng dư giả chút đỉnh, nói rồi, ông hối trẻ pha trà đem ra mời Nguyễn-vương và Huỳnh-Đức giải khát, ông lại tiếp rằng: Tàu Hoàng-thượng, hôm nay Hoàng-thượng cùng quý chức giá lâm đến đây, làm cho hạ-thần đặng thấy tôn-nhan, thiệt rất vinh hạnh, song chẳng biết Hoàng-thượng nhưn có quốc sự việc chi, nên phải bôn tẩu lộ đồ, phong trần lưu lạc như thế, xin cho hạ thần rõ chút.

Nguyễn-huỳnh-Đức thấy ông ngữ ngôn thành thiệt, cũn chỉ có vẻ hiền từ, thì tiếp mà đáp rằng : Hoàng-thượng mới đánh với Tây-sơn một trận thủy chiến tại sông Tiền-giang, rủi bị binh cơ thất bại, nên phải chạy lạc vào đây, kiếm chỗ nghỉ ngơi, rồi sẽ tìm qua xứ khác.

Ông nghe nói thì cảm động tâm tình, rưng rưng nước mắt, đó rồi ông hối trẻ lo dọn cơm nước rượu trà, thiết đãi một cách rất nên trọng hậu.

Nguyễn-vương với Huỳnh-Đức ở đó nghỉ ngơi, lần bữa thì trời đã tối, khi cơm nước buổi chiều xong rồi, đương ngồi trò chuyện, bỗng đâu tên gia-đình của ông Hồ-văn-Lượng từ ngoài hơ hải chạy vào kêu ông và nói : Húy gia chủ ôi, không biết quân lính ở đâu, kéo tới nhiều quá, vây phủ hết cả xóm này, còn các quan võ thì gởi ngựa mang gươm,

chạy rảo ngoài đường lục soát các chỗ, nói kiếm bắt Nguyễn-vương nào đó, bây giờ quân lính đương tra xét mấy nhà trên kia, một lát họ sẽ tới đây, xin ông lo liệu.

Ông già nghe báo sảng sốt tâm thần, mà Nguyễn-huỳnh-Đức cũng sửng sở kinh hải, duy Nguyễn-vương đứng tỉnh làm thình, chẳng nói chi hết.

Ông Hồ-văn-Lượng ngó tên gia-đình và hỏi : Mà mày có nghe nói binh lính của ai không ?

— Thưa tôi nghe nói binh lính của Tây-sơn.

Nguyễn-huỳnh-Đức bước tới hỏi : Mày thấy binh lính ước chừng bao nhiêu ?

— Bấm ước chừng một trăm, còn các quan võ là khác nữa.

Nguyễn-huỳnh-Đức day lại nói với Nguyễn-vương : Vậy thì xin Hoàng-thượng phải lánh đi cho mau, kéo chúng nó đi tới.

Ông già nói : Hoàng-thượng lánh đâu bây giờ. Vì họ đã bao vây cả xóm này rồi, biết tránh đường nào cho khỏi.

Nguyễn-vương ngó ra nhà sau, thấy dựa vách có dựng một bó cần-câu và mấy cái dỏ dựng cá, thì day lại nói với Nguyễn-huỳnh-Đức rằng : Không cang gì, người đừng lo, đố nó làm gì ta đặng, vậy hai người hãy ra phía trước coi chừng chúng nó, để ta lập thế thoát thân.

Nguyễn-huỳnh-Đức nói : Vậy Hoàng-thượng lo liệu thế nào cho mau, kéo chúng nó đi tới, nói rồi liền theo ông già ra trước tiên-đường coi chừng quân giặc, còn Nguyễn-vương kêu tên gia-đình ra sau và nói : My hãy cho ta mượn cái áo màu già của mi, và cái quần đen đó cho mau.

Tên gia-đình liền ra thay đồ, rồi quày đem vô, ngài bèn mặc vào bề ngoài, còn y phục của ngài ở trong, ngài lại lấy một cái nón lá đội xuống khuất mặt, rồi vát bó cần-câu trên vai, còn tay thì xách cái dỏ đựng cá, hăm-hở bước ra sau vườn, xam-xam vòng ra nhà trước.

Huỳnh-Đức với ông Hồ văn-Lượng đứng ngóng hồi lâu, rồi dắt nhau ra sau, coi ngài đi chura, nhưng không thấy ngài đâu hết, lật-đật ngó ra ngoài vườn, thấy một người xách dỏ vát câu, tưởng tên gia-đình, liền kêu và hỏi: Mi có thấy Nguyễn-vương đâu không?

Ngài nghe hỏi thì đáp rằng: Nguyễn-vương đi đây chờ đâu.

Huỳnh-Đức với ông già chạy lại thấy ngài giả làm một tên đi câu, chẳng khác chút nào hết cả, đều lấy làm lạ, ngó ngài sững sờ.

Đó rồi ngài kêu Huỳnh-Đức và nói: Vậy thì bây giờ để ta đi trước, rồi người sẽ liệu thế theo sau.

Huỳnh-Đức nói: Vậy xin Hoàng-thượng ra ngoài mé sông ở đó chờ tôi, Hoàng-thượng hãy đi cho mau, chẳng nên trì hoãn.

Nguyễn-vương nói: Ừ được, ta ra đó chờ người. Nói rồi liền từ giả ông Hồ văn-Lượng, đi tuốt ra đường, coi bộ tề tỉnh như thường, chẳng khác một người đi câu kia vậy.

Kế một toán quân cỡi ngựa rần rần chạy tới, áp vào nhà ông, lớp bao vây bốn phía chung quanh, lớp xốc vô trong nhà đảo soát.

Hai tướng giặc bỗng thấy Nguyễn-huỳnh-Đức thì la lên rằng: Uả này, Nguyễn-huỳnh-Đức người đó phải chăng? Còn Nguyễn-Ánh ở đâu, sao chura ra nạp mình luôn thế.



Nguyễn-huỳnh-Đức nghe kêu tên mình, trong lòng khắp khởi, nhưng ngoài mặt thì làm cách tề tĩnh như thường, rồi đáp rằng: Trong thế người làm chẳng, ai là Nguyễn-huỳnh Đức?

Tướng giặc nói: Chính là người chó ai, ta đã biết người rõ ràng, chẳng cần phải chối, vậy ta khuyên người một điều là người hãy về đầu Nguyên-soái ta, thì người sẽặng quyền cao tước trọng, tử ấm thê phong, vả lại Nguyên-soái ta đã có lòng ái mộ danh người bấy lâu, nếu người bằng lòng qui hàng, thì ta đây ra sức đỡm đương tiến dẫn, bằng không thì chẳng thế nào người ra khỏi dây dặng, người là người thông tri thời vụ, thì xin sớm liệu mà thuận tưng, chó để nhọc ta ra sức.

Nguyễn-huỳnh-Đức nghe nói, liền cười tạt một tiếng và đáp rằng: Ta đây chính là Nguyễn-huỳnh-Đức, ta chẳng thêm giả tánh dối danh, thà là đầu ta đức, thịt ta nát, xương ta tang, nhưng cái lòng nghĩa khi ái-quốc trung-quân của ta, ta thề chẳng để cho ai mua dặng, không đầu, ta xin nói chắc cùng người một lời, ta chẳng phải kể gì miếng mồi danh-lợi, thêm gì cái bả kim-tiền, mà đem một mảnh tâm hồn bán ra cho giặc, không đầu, không đầu, ta nghĩ cho ta là một người viễn khách, vừa mới đến đây, nhưn lúc ta đi tìm chúa ta, ghé vào xin trà giải khát, nay ta gặp cái cảnh ngộ thịnh linh như vậy, nếu ta dùng võ lực mà chống cự cùng các người, thì sự sanh tử thắng bại chưa chắc về ai, mà làm một điều liên lụy cho cái nhà này, thì dấng bực nghĩa khí trượng-phu, không nở lòng nào làm điều phi lý, vậy thời các người hãy bắt ta đi, bắt ta đem về nạp cho Nguyên-soái của người, mặc tình giết

tha tự ý, nhưng ta xin các người một điều, là đừng làm liên lụy đến ông già này là người vô cang, vậy thì các người hãy bắt ta đi.

Tướng giặc nghe Nguyễn-huỳnh-Đức nói mấy lời rất hùng hào nghĩa khí, thì cũng để ý kính phục nể vi, rồi hỏi: Còn chúa nhà người là Nguyễn-vương bây giờ ở đâu, người hãy chỉ ra cho ta bắt luôn thể.

Huỳnh-Đức nghe hỏi liền nheo mày trợn mắt ngó ngay tướng giặc và đáp cách khấn khái rằng: Ta chẳng biết chúa ta bây giờ lưu lạc ở đâu, dầu ta biết nữa, ta cũng chẳng chỉ, các người hãy kiếm đi, không cần hỏi ta việc ấy.

Tướng giặc liền bảo quân áp bắt Huỳnh-Đức bỏ vào tù xa, rồi truyền quân lục soát kiếm bắt Nguyễn-vương. Kiếm một hồi từ trước ra sau, không thấy Nguyễn-vương, rồi rùng rùng kéo nhau đi hết.

---

## HỒI THỨ HAI

---

*Bước lưu lạc gặp gái chim thuyền,  
Gá nhơn duyên, đền ơn cứu tử.*

---

Thảm bấy cuộc đời, khiến chi lắm nỗi; một thân phiêu bạt, mặt anh-hùng dày dạn với phong sương; mấy trận tranh đua, gan hào-kiệt mỗi mòn cùng võ trụ.

Từ khi Nguyễn-vương cải trang diệt phục, đi ra khỏi nhà một đời, gặp quân Tây-sơn chặn đón các nẻo các đường. Nguyễn-vương cứ việc đi đứng sấn sức như thường, chẳng có chút gì kiên sợ, quân giặc thấy vậy tưởng là mấy kẻ đi cầu, nên không

tra xét chi hết; cứ việc đảo soát mỗi xóm mỗi nhà, song kiểm không có Nguyễn-vương đâu hết; rồi một lớp dẫn Huỳnh-Đức về nạp cho Nguyễn-soái Nguyễn-Huệ, còn một lớp lại đi rảo các nơi kiểm bắt Nguyễn-vương.

Khi Nguyễn-vương ra tới mé sông Hậu-giang, đứng chờ Huỳnh-Đức, nhưng một ngày một khuya, mà không thấy thì trong lòng sanh nghi, càng nghi chừng nào, càng thêm một mối âu sầu lừng lầy nổi lên, đánh giặc với lương-tâm, làm cho cả và gan ruột tinh-thần, đều phập-phồng hồi-hộp, một lát đứng, một lát ngồi, một hồi ngảnh mặt trông chừng, một hồi cúi đầu suy nghĩ, chẳng biết Huỳnh-Đức bị giặc bắt rồi, hay là thất lạc đường nào, dữ lành không rõ.

Lúc bây giờ ngài ngó ra thấy một giải trường-giang, thình thoảng rộng lớn, hai bên mé, cửa nhà vắng vẻ, cây cỏ êm đềm, khúc sông quanh lộn uốn éo như rồng, nước dợn bóng trắng sáng lòa như bạc, trên kia thì có Cù-lao-ông-Chưỡng, dưới nọ lại có ngọn rạch lấp-vò, bên tả thì Long-xuyên, bên hữu thì Sa-đéc. Ấy là cái quang-cảnh của một con sông Hậu-giang trong lúc canh khuya đêm tối.

Ngài đứng nhắm nhia một hồi, rồi lại lấy tay chỉ ngay ra sông một cái, và lẩm bầm nói rằng: «Bớ cái sông Hậu-giang kia ôi! Mi là em ruột của Tiên-giang, mà là con ruột của Cữu-long-giang hạ sanh xuống đó, trong Nam-kỳ này duy có hai anh em mi là lớn. Ngày xưa tiên-nhơn ta là Chủ mi, ngày nay mi lại thuộc về chủ khác. Ngày trước ta mượn cái dòng nước của mi mà độ binh qua đây, thì thuyền to súng lớn, tướng giỏi binh nhiều, ta

thấy những lượn sóng của mi nhảy nhót hai bên be thuyền, dường như có ý tiếp chào mừng rỡ, hôm nay ta trở về đây, thui thủi một mình, bơ vơ chiếc bóng, sao mi lại êm đềm lặng lẽ, vẫn khác khi xưa? Ở cái sông Hậu-giang kia ôi! Nay ta muốn mượn cái dòng nước của mi một lần nữa, dặng kiếm chỗ thê thân, lánh đường hoạn nạn, nếu trời còn phò hộ, cho ta khôi phục cơ đồ, thì ngày kia ta cũng làm một ông chủ-nhơn mi dặng. Ngài nói rồi bỗng thấy nhấp-nhán bóng đèn ngư-phủ, lại lại qua qua, kể nghe thanh-thao tiếng hát trạo-phu, to to nhỏ nhỏ, trong lúc canh khuya đêm vắng, giọng hát phường chài cất lên thanh-thót mà hát như vậy:

*Minh mang một giải giang-hà,  
Anh-hùng lữ vận biết là đi đâu.*

Nguyễn-vương đương đứng ngó ra, bỗng nghe câu hát thâm-trầm, thì cảm động tâm-tình, thở dài một cái, kể nghe tiếng một gái cất lên, trong như tiếng hạt, bay nửa lừng trời, hát rằng:

*Ba phen quạ nói với dều,  
Cù-lao Ông Chưởng có nhiều cá tôm.*

lại nghe hai đứa chèo nói chuyện cùng nhau như vậy: Này em, em có biết Cù-lao ông-Chưởng sự tích làm sao không?

— Không, em đâu có biết, mà sự tích làm sao vậy anh, anh nói nghe chơi.

— Được, để anh nói cho em nghe. Nguyên khi trước có một tướng của chúa Nguyễn làm chức Chưởng-Cơ, tên chi anh không rõ được, trong lúc Tây-sơn dấy loạn, ông ấy ra sức phò vua vực nước, chống cự với giặc mấy phen rất hung, chẳng may binh cơ

thất bại, phải liều mình thoát giữa sa trường, nên chúa Nguyễn truyền lập miếu-vỏ ở tại Cù-lao, dựng đền thờ ông, và làm một dấu tích cho người đời biết ông là một đấng trung thần nghĩa sĩ.

Cách vài năm sau có hai vợ chồng ông già lên tại Cù-lao đó làm nghề đánh cá, ở ngụ phía sau miếu ấy, mỗi bữa bà thì chèo ghe. Ông thì kéo lưới, đánh đặng tôm cá chẳng biết bao nhiêu, lớp bán lớp ăn, còn dư lại bỏ ra sau vườn cho quạ đều ăn cũng không hết, nhờ vậy mà đều quạ rủ nhau, tới ăn no nê, nên khi hai ông bà chết rồi, quạ với đều rủ nhau, quạ thì kiếm cá tha lại để trước mã ông mà quấy đôm, đều thì kiếm tôm để trước mộ bà mà cúng tế. Từ ấy về sau, cái miếu này rất linh, đến ngày rằm ngươn, ai ai cũng đem hương đăng trà quả tới cúng, nên bây giờ tục kêu Cù-lao-ông-Chưông là vậy đó.

Kể nghe tiếng đũa gái nói: Nếu vậy Cù-lao-ông-Chưông chắc là tôm cá nhiều lắm, thôi hai anh em mình lên đó kiếm cá thử coi, họa may đặng nhiều, thì mai bán lấy tiền mua gạo.

— Được, thôi em cứ việc gay chèo, để anh ở sau coi lái.

Nguyễn-vương nghe hát câu Cù-lao Ông-Chưông, lại nghe hai đũa nói chuyện cùng nhau thì nghĩ rằng: Lúc này quân Tây-sơn đương rảo khắp các nơi, kiếm ta tập nả, nếu ta leo ra mấy chỗ thị-thành đông đảo, e gặp chúng nó xét tra, chi bằng ta kêu ghe này quá giang, tuốt lên cù-lao ông-Chưông, là chỗ hoang thôn tịch mịch, ít kẻ hành khách vắng lai, dựng ở đó tạm ẩn ít ngày, để quân giặc rút binh trở về, chừng ấy ta sẽ tìm phương



hành động. Ngài nghĩ vậy rồi day kêu ghe ấy và nói: Ghe kia, nếu người lên Cù-lao ông-Chưỡng, thì làm ơn cho ta quá giang, giá tiền bao nhiêu, ta sẽ trả đủ.

Tên chèo ghe kia, nghe kêu liền ghé vào mé, và hỏi: Cậu muốn quá-giang đặng lên Cù-lao Ông-Chưỡng phải không?

— Phải, ta muốn lên đó thăm viễn thân hơn, nếu người bằng lòng đưa ta đến nơi, ta rất cảm ơn, và hườn tiền cho người uống rượu.

— Không hề gì, cậu trả bao nhiêu thì trả, vậy xin cậu bước xuống ghe, đặng tôi trở lái.

Nguyễn-vương liền bước xuống, trong ghe không ai, chỉ có một đứa gái nhỏ đứng chèo trước mũi, với một người sau lái mà thôi. Ghe ra giữa sông, liền trương buồm bọc gió chạy chăng đầy giờ, khi tới Cù-lao, thì trời đã sáng.

Nguyễn-vương bèn lấy tiền cho hai tên chèo, rồi đổi áo thay quần giả làm một người hành khách du-lịch, khi ngài lên bờ, đi dọc theo con đường mé sông, thấy xóm làng rải rác, dân sự thót thura, kẻ thì làm nghề dệt cửi nuôi tằm, người lại lo việc trồng dâu vỡ ruộng, ngài vừa đi vừa nhắm xem phong cảnh, bỗng thấy một cái nhà ở dựa mé sông, chung quanh có một cảnh vườn, trồng đủ bông hoa cây trái, trước sân lại xây một hòn giả-sơn cao lên vọi vọi, hai bên có để mấy chậu kim-quit thanh-tùng, ngoài song có trồng mấy bụi tường-vi vạn-thọ, trước ngõ có một cầu ván bắt ra ngoài sông, bên cầu lại cột một chiếc xuồng nang nho nhỏ.

Ngài đương đứng xem hoa nhắm kiển, ngó trước coi sau, bỗng thấy một cô gái, tuổi chừng hai chín, mà giá đáng ngàn vàng, cặp mắt lóng lánh

như sao, màu da trắng trong như tuyết, tóc đen dợn dợn, môi đỏ hồng hồng, thật là một gái tuyệt sắc giai nhân, mình mẩy từ dưới chí trên, đều nở nan đầy đặn.

Cô này trong nhà bước ra đi với một đứa tớ gái, xam xam ra ngoài mé sông, rồi bước xuống chiếc xuồng dựa đó, lấy dầm bơi thảng ra sông, kể gặp một ngọn nước chảy xuống rất mạnh, cô bơi xuồng đi ngược lộn lên, nhưng bị nước chảy xuống cuộng cuộng, xuồng lên không nổi, cô bơi một hồi đỏ mặt đỏ mày, chiếc xuồng day qua trở lại, không tới chực nào, bây giờ cô đã mỏi tay, mà mồ hôi lại ra như tắm, rồi xuôi cây dầm cần nhằm be xuồng, nghiêng triền một bên, lại bị giọt nước xô ngang, làm cho chiếc xuồng lật úp.

Đứa tớ gái đương đứng trên cầu, thấy vậy la lên bài hải: ông, ông, cô bị chìm xuồng kia kia.

Ông thân cô nghe kêu hoảng kinh chạy ra, thấy cô đương trôi lộn xuống, chơi vơi giữa sông, ông liền la lên: ai cứu con tôi một chút, ai cứu con tôi một chút, nó bị chìm giữa sông kia kia.

Nguyễn-vương lúc bây giờ thấy cô bị nước trôi lững đững giữa sông, lại nghe kêu cứu, ngài chẳng nở đứng đó mà coi, liền cởi áo nhẩy phóng xuống sông cái dưng, rồi lội tuốt ra khơi, thấy cô đương chơi vơi giữa dòng, ngài liền sải tay lội tới như bay, khi lội lại gần cô, thì cô đã lần lần chìm ngấm xuống nước, ngài bèn phóng tới chụp dặng vạt áo của cô, rồi một tay chàn qua ôm cô, còn một tay thì lội, khi vô tới bờ thì cô đã chết đuối, ông thân cô hoảng-kinh, hối trẻ xúm lại đem cô vào nhà, rồi day qua nói với Nguyễn-vương rằng:

Thiệt tôi rất cảm ơn cậu, ra tay cứu vớt con tôi, chẳng nài nguy-hiểm, nếu không gặp cậu ra ơn tế độ, thì con tôi nó đã bị kiếp trầm-luân kia rồi, vậy xin ân-nhơn vào nhà thay đổi áo xiêm, kéo dề ước ác chẳng tiện.

Nguyễn-vương liền theo ông vào nhà, ở trước khách đường, còn ông lật đật ra sau kêu trẽ và hỏi: Sao nầy giờ con Tố-Lang thế nào?

Đưa tớ gái chạy lại nói: Bẩm ông, cô mới mửa nước rất nhiều, bây giờ đã lần lần tỉnh lại.

Ông nghe nói mặt có sắc mừng, liền bước vào phòng, thấy cô đã tỉnh, nhưng còn mệt lắm, ông bảo trẽ lấy lửa hơ hám cho cô, rồi bước ra khách-đường nói với Nguyễn-vương rằng: Nhờ gặp ân-nhơn cứu mạng, con tôi bây giờ đã sống lại rồi, thiệt cái ơn cậu em cứu tử huờn sanh cho con tôi, dầu ngàn năm cũng không quên dặng.

Nguyễn-vương nói: Sự ấy là lẽ thường, người đời phải cứu giúp nhau trong cơn nguy cấp, chẳng lẽ thấy người lâm tai ngộ nạn, rồi đứng đó lấy mắt mà coi, nên tôi phải ra sức cứu cô, nay cô được hoàng-sanh, ấy là một sự hạnh-phúc của trời cho, chớ chẳng phải sức tôi làm dặng, xin bác chớ ngại.

Ông ngồi liếc xem tướng mạo Nguyễn-vương rồi nghĩ thầm rằng: «Người nầy ta xem diện-mạo khí-vỏ phi thường, nói năng tề chỉnh, thế cũng con nhà danh-gia thế-phiệt chi đó, nên xem tư cách có vẻ nho nhã nghiêm trang, ông nghĩ rồi đay lại hỏi rằng: «Cậu em là người ở đâu, đến chỗ nầy có việc chi chẳng? Xin nói cho tôi rõ chút.»

Nguyễn-vương nói: Thưa bác tôi là một kẻ thợ-sanh, quê quán tôi ở Phú-Yên, hôm nay vào đây tìm kiếm thân-nhơn, nhưng chưa gặp dặng.



Ông nói : Chẳng biết thân-nhơn của thơ-sanh là ai, và làm việc gì ở đâu, mà thơ-sanh tìm kiếm chẳng gặp ?

Thưa quý bác, tôi có một người chú tên là Lê-văn-Quân, theo giúp Nguyễn-vương, làm chức Bình-Tây Đại-Đô-đốc, nghe nói bây giờ đương lo chiêu mộ quân sĩ, dặng đánh với Tây-sơn, song chưa biết binh-mả đồn trú chỗ nào, nên tôi tính đi rảo các nơi, tìm mà thăm viếng.

Ông nghe nói thì vui sắc mặt mà rằng : Nếu vậy thơ-sanh là cháu của Bình-Tây Đô-đốc Lê-văn-Quân sao ? Tôi có nghe danh Đô-đốc đã lâu, song ở chỗ này cô-lậu quả-văn, nên bây giờ ngài đồn trú nơi nào, tôi đây cũng chưa rõ dặng vậy chẳng biết thơ-sanh tôn-tánh quý danh là chi, và cha mẹ còn song toàn chẳng ?

— Thưa quý Bác, tôi tên Lê-Quang, ông thân tôi đã sớm về cõi thọ, duy còn một mẹ mà thôi, nên tôi vào đây tìm kiếm chú tôi, dặng lo lập chút đình thân-danh, nhưng rủi thay chẳng biết chú tôi bây giờ ở đâu, vì vậy tôi còn linh đình chưa có chỗ nào đình trú.

Ông nghe nói liền ngẫm nghĩ một chút rồi tiếp rằng : Thôi, tôi nói cùng thơ-sanh một điều : Bây giờ thơ-sanh chưa biết Đô-đốc ở đâu, vậy thì thơ-sanh tạm trú lại đây, dặng chờ nghe tin tức Đô-đốc ít ngày, coi ngài đồn binh chỗ nào, rồi sẽ đi tìm mới dặng. Thơ-sanh chớ ngại, vả lại nhà tôi cũng có phòng buồng rộng rãi, lại có nhiều trẻ gia-đình, để tôi bảo nó dò thám tin tức Đô-đốc thử coi, rồi sau sẽ đi tìm mới tiện.

Nguyễn-vương thấy ông có lòng chiêu cố, bày

tỏ mấy lời, thì nghĩ rằng: “Bây giờ quân Tây-Sơn đương truy tìm rất gấp. Vậy sẵn dịp này ta nên ở đây đình trú ít ngày, để cho quân giặc nguôi ngoai, rồi sẽ đi chãng muợn.” Nghĩ vậy rồi vui sắc mặt mà đáp rằng: «Bác đã có lòng hạ cố, tôi đây rất cảm tạnh tình, vậy tôi vâng theo lời bác tạm ở ít ngày, đặng chờ coi tin tức chú tôi ở đâu, rồi sẽ liệu bề tìm kiếm.»

Ông rất mừng rỡ, liền bảo trẻ dọn một chỗ phía trước khách-đường cho Nguyễn-vương ngồi nghỉ.

Ông này là ai? Nay giờ tôi chưa nói tên, vậy xin chỉ sơ lai lịch của ông, cho độc-giả rõ.

Ông tên là Trần-hưng-Đạt, khi trước có làm chức Huyện-lich, ở tại Trấn-biên, lúc bấy giờ bị giặc Tây-Sơn khởi loạn, ông bèn từ chức lên ở chỗ này, từ ấy đến nay đã đặng bảy năm đặng đặng, ông chẳng có con trai, chỉ sanh hai người con gái, người gái lớn tên là Tố-Anh, đã có gia thất xong rồi, cũng ở gần đó, chỉ còn một gái nhỏ, dung nhan đẹp đẽ, cốt cách điệu dàng. ông thấy cô thường ngày hay ra trước sân, sẫm soi mơn trớn mấy chậu Hoa-lang, và hái bông đem vào cắm nơi phòng cô, hoặc dặt trên mái tóc, nên đặt tên riêng cô là Tố-Lang. Cô là một gái phẩm chất thông minh, tánh tình hòa nhã, mỗi khi ông dạy cô đọc sách ngâm thi, chỉ qua một lần, thì cô đều nhớ hết, nên ông xem cô như vàng như ngọc. Khi đặng mười bốn tuổi, các sách vở kinh truyện, cô đều lão thông, hễ nghe ai có truyện lạ sách hay, cô liền mượn xem, xem qua một lần, rồi cô thuật chuyện lại từ đầu chí đuôi, không sót một mảy, chẳng những trong việc chữ nghĩa văn chương, cô đặng lão thông, mà trong

việc tề gia nội trợ cô cũng rành rẽ, cô thường sánh phận đàn bà con gái, cũng như một đóa hoa kia, chẳng phải có cái sắc đẹp màu xinh mà thôi, mà phải có cái mùi thơm, mới gọi rằng quý; cái mùi thơm ấy là tánh tình đức hạnh, nên cô ít muốn những sự tô son điểm phấn, trang suất bề ngoài mà cô chỉ muốn trang suất trao dồi bề trong là tánh tình đức hạnh, cô thường nghị luận với bạn nữ-lưu kia rằng: Người nào bề ngoài có một nhan sắc tốt đẹp, mà bề trong chẳng có một đức hạnh hoàn toàn, thì người ấy chẳng khác như một món đồ xi, có xát thịt mà không có tâm hồn, chẳng bao lâu phấn lột hương tàn, ắt thành ra một người không có giá trị chi hết. Đức hạnh là một cái giá-trị rất quý báu của đám nữ-lưu, nó làm cho người ta phải yêu chuộng mình, khen ngợi mình, chẳng hề người ngoài phai lột. Vì vậy nên cô cứ tập luyện nét na theo việc thuần-phong mỹ-tục, cô trao dồi tánh hạnh theo bực thực-nữ giai-nhơn, thiệt là đẹp đẽ thay khi nói khi cười, đầm thắm thay nét đi nét đứng.

Khi cô bơi xuống qua thăm người chị cô là Tố-Anh, ở bên kia sông, rủi gặp nguy hiểm giữa dòng, nhờ có Nguyễn-Vương cứu đặng, lúc cô bình tỉnh lại rồi, cô nằm nghĩ nghị trong trí, chẳng biết cái người cứu cô đó là ai, mà sao khiến cho cô đem lòng tư tư tưởng tưởng, cô nghĩ chừng nào trong lòng cô lại sanh ra một mối cảm tình, nó lần lần vấn vào trong tim, vương vào trong óc. Cô nghĩ nếu người ta không ra sức xông nguy mạo hiểm mà vót mình giữa chốn trường-giang, thì cái vóc liễu yếu đào thơ như mình, ngày nay đã chiêm đấm xuống đáy trầm-luân, còn đâu mà ở cảnh dương trần này

đặng, nay cái thân mình đã vào tay người bồng, cái mạng mình đã nhờ tay người cứu. Nhưng mà sự trăm năm duyên phận, chẳng biết có đặng kết tóc cùng người hay không? Cô suy suy nghĩ nghĩ như vậy, rồi lại ngâm một câu rằng:

*Người ôi! Người đâu gặp gỡ làm chi,*

*Trăm năm biết có duyên gì hay chẳng?*

Bữa sau cô khỏe trong mình, liền bước ra hoa viên hứng mát, và xem cây cỏ cho giải muộn tiêu sầu, cô đương sâm-soi mấy chậu bông lang, bỗng đâu thấy một người ở bên góc thềm xâm xâm đi tới. cô lật đật muốn trở vào nhà, nhưng người ấy đã bước trở đến trước. Cô nhìn lại biết là người đã cứu cô hôm qua, cô liền dừng chơn cúi đầu chào cách lễ nghi cung kính.

Nguyễn-vương liền đáp lễ, rồi ngài bước tới hỏi rằng: « Chẳng biết Tiểu-thơ hôm nay trong mình đã bình phục lại chưa? »

Cô Tố-Lang nghe hỏi, liền đáp cách tề chỉnh rằng: « Thừa qui-khách, tôi rất cảm ơn qui-khách ra tay cứu mạng, hôm nay tôi đã được mạnh khỏe như thường, thiệt cái ơn qui-khách cứu tử hườn sanh cho tôi, tôi chẳng biết ngẩng nào cảm tạ.»

Nguyễn-vương tỏ ra một mĩn cười rất vui vẻ và nói: « Xin Tiểu-thơ chớ ngại, dầu cho sự nguy hiểm khó nhọc thế nào, tôi cũng chẳng ngại, miêng là Tiểu-thơ đặng qui thể bình an, khỏi đường tai nạn, ấy là một điều làm cho tôi vui mừng trong lòng chẳng biết dường nào. Tôi xin tỏ thiệt cùng Tiểu-thơ, tôi là người phương xa lạc bước, vừa mới đến đây, chưa có chỗ nơi đình trú, tôi nhờ cái ngọn nước ấy làm cho Tiểu-thơ chiêm xuống, mà hôm

nay tôi mới đặng gặp gỡ Tiểu-thơ và đặng tạm trú trong nhà này, thiệt là một điều rất nên hân hạnh cho tôi lắm đó. Nếu chẳng có sự rủi ro bất trắc xảy đến cho Tiểu-thơ, trong lúc tôi đương ngo ngẩn trên đường; thì tôi tưởng cho tôi ngàn năm cũng không thấy đặng cái vẻ nhan sắc xinh đẹp của Tiểu-thơ, xem như một hoa phù-dung mới nở.»

Cô Tố-Lang chưa kịp trả lời, kể con tở gái chạy ra kêu cô và nói: «Thưa cô, có cô Hai bên sông qua thăm, còn đi trước ngõ.»

Cô nghe nói liền cúi đầu từ giả Nguyễn-vương, rồi bước vào nhà trong; còn Nguyễn-vương cũng trở ra trước sân, đứng xem hoa kiển.

Người chị ruột cô là Tố-Anh nghe nói cô bị chiêm xuống, lật đật hối trẻ chèo ghe qua thăm, khi bước vô khỏi ngõ, thấy Nguyễn-vương đương đứng trước sân, xem cây nhấm kiển, kể ông thân cô trong nhà bước ra. Cô Tố-Anh liền lại chào cha và hỏi: «Thưa cha, con nghe nói em Tố-Lang bị chiêm xuống, mà em con có hề gì không cha?»

Ông nói: «Nhờ có ân-nhân là thơ-sanh đây, chẳng kể hiểm nguy, ra tay cứu vớt, nếu không gặp người, thì nó đã bỏ mạng giữa dòng kia rồi, còn đâu mà nói.»

Cô Tố-Anh nghe ông nói liền day lại chào Nguyễn-vương, rồi đi thẳng vào nhà sau, thấy cô Tố-Lang đương ngồi xem sách, bèn hỏi rằng: «Này em, chị nghe nói em bị chiêm xuống, nên lật đật qua thăm, mà em đi đâu, nên bị rủi ro như vậy?»

Tố-Lang xếp sách đáp rằng: «Em muốn bơi xuống đi qua thăm chị, chẳng dè rủi gặp ngọn nước khốn nạn đổ xuống thật rất dữ dằn, làm cho em phải

chiêm xuống, may không chút nữa thì chết.»

— Thiệt rồi dữ chưa, mà sao em vô bờ dặng?

— Em lội vô bờ chớ sao? Chị tưởng em không biết lội hay sao?

— Em khéo nói giỏi hoài, em không biết ngọn nước thàng này trên kia đổ xuống như xối, sức em mà lội giống gì, nếu chẳng có người ta vớt em, thì em đả trôi theo dòng nước.

— Sao chị biết người ta vớt tôi? Mà ai vớt tôi ở đâu?

Chị Tố-Anh mỉm cười mà rằng: «Em khéo nói dẫu thì thôi, người cứu em đó bây giờ đương đứng trước sân kia kia, em thiệt là một kẻ bạc ơn, nếu người không ôm em ấm em vào bờ, thì ngày nay còn đâu mà nói.»

Cô Tố-Lang nghe chị nói, thì hai gò má rần rần ửng đỏ, rồi mỉm cười mà rằng: «Người ta nắm vạt áo, rồi kéo tôi vô bờ, chớ nào có ôm tôi bao giờ, chị khéo đặt chuyện.»

Chị Tố-Anh cười và nói: «Thôi đi, đừng có nói dở, chị nghe nói hồi đó em đả hết sức đuối hơi, gần chiêm xuống nước kia rồi, lúc đó dầu người ta làm gì cũng dặng, lựa là ôm mình ấm mình, mà nếu không ôm ấm, thì làm sao cứu dặng.»

Cô Tố-Lang ngó chị một cái rồi làm thinh chẳng nói.

Tố-Anh lại tiếp rằng: «Này em, mà người ấy ở đâu đến vậy? Thiệt là diện mạo đoan trang, dung nghi tuấn nhã, chắc cũng con nhà trăm-anh thế-phiệt chi đó, chớ chẳng phải hạng dân giả tầm thường kia đâu.»

Tố-Lang nói: «Sự ấy em đâu rõ dặng, em mới nghe cha nói: Người ấy tên là Lê-Quang, quê ở

Phú-yên, vào đây tìm một người chú làm chức Binh-tây Đô-đốc, đương chiêu binh mộ sĩ, đang đánh với Tây-Sơn, nhưng chưa kiếm được, bây giờ còn ở đó đợi tin, rồi sẽ đi kiếm.»

Tổ-Anh nói : « Nếu có chú làm tới Binh-tây Đô-đốc, thì người ấy ngày kia cũng được vinh hiển thân danh, chớ chẳng không đâu, vả lại trong lúc em bị rủi ro, người ấy lại ra tay cứu vớt, thế cũng trời kia xui khiến cho em, gặp gỡ lương duyên chi chẳng? Nếu chẳng vậy, sao khiến cho người thành linh ở đâu đến đó, mà cứu em khỏi chỗ trầm-luân, thôi để chị nói với cha, coi cha liệu định lẽ nào, chớ đã gặp dịp may mà bỏ qua thì uổng, chị xem tướng mạo người ấy chẳng phải là hạng tầm thường, chắc ngày kia cũng dựng tiền đồ phát đạt chớ chẳng không.»

Tổ-Lang cúi đầu làm thinh một chút rồi cười và nói : « Thế chị bây giờ đã thành ông thầy coi tướng, lại còn muốn lãnh cái chức bà mai nữa sao? »

Cô Tổ-Anh cười và nói : « Ừ. bà mai này không tốn lễ vật gì đâu, xong việc rồi, bất quá hai lạng thì trừ cũng được.» Nói rồi đi lên nhà trên, thấy ông đương ngồi một mình nơi ghế, cô huồn dải bước lại thưa rằng : « Thưa cha, chẳng biết người cứu em con đó quê quán ở đâu, cha xem sự học thức và tánh tình thế nào, cha có hỏi coi cho biết không? »

— Sao lại không có, người đó cha xem chẳng phải là bậc tầm thường, không những sự học thức rộng rãi cao xa mà thôi, mà sự cũ chỉ tánh tình cũng là bậc con nhà trăm-anh quý-tộc, người ấy nói đi tìm chú là Lê-văn-Quân làm chức Binh-tây Đô-đốc, là tướng của Nguyễn-vương, song chưa tìm được. Cha thấy vậy nên cầm người ở lại, đang lo đáp nghĩa

đền ơn về sự người ta cứu em con đó.

— Con cũng đồng một ý kiến như cha, con xem tướng mạo cũ chỉ của người đường đường chánh chánh, thiệt là phải mặt tu mi nam tử, ngày sau chắc cũng đặng phú quý vinh hoa. Vậy bây giờ chẳng biết cha tính đền ơn đáp nghĩa cho người ta thế nào ?

— Thì lấy tiền bạc mà đền ơn cho người chớ thế nào ?

— Thưa cha, con muốn tỏ ý cùng cha một điều, cho cha liệu thử có được cùng chăng ?

— Con muốn nói gì, thì nói cho cha nghe thử.

Cô Tố-Anh huờn dải thưa rằng : « Vả em con là Tố-Lang, nay đã trưởng thành, lại nhờ ơn người ra tay cứu vớt, con nghĩ thế cũng là một cái lương-duyên giai-ngẫu chi đó, nên mới khiến cho người đến đây mà cứu đặng em con, nếu em con được gá nghĩa trăm năm cùng người, thì rất xứng đôi vừa lứa, vậy xin cha liệu định lẽ nào cho em con. Như cha bằng lòng thì hơn dịp này cha tỏ thiệt cùng người thử coi, con chắc là người cũng vui lòng ưng thuận chớ chẳng không, như vậy, trước là đền ơn đáp nghĩa cho người, sau em con cũng đặng vầy duyên cầm sắc. »

Ông nghe nói thì gặt đầu và mỉm cười mà rằng : « Cha đã có sắp đặt việc ấy trong trí cha rồi, nhưng cha còn để độ thăm tình ý, và xem xét sự cũ chỉ của người lại cho kỹ cang, rồi sẽ tỏ thiệt thử coi người liệu thế nào cho biết. »

Cô Tố-Anh nghe cha nói vậy cũng rất vui lòng, rồi trở ra nhà sau kêu cô Tố-Lang và nói : Chị đã nói với cha rồi, cha cũng bằng lòng tính cho em việc ấy.



Cô Tố-Lang ngó chị và hỏi :

— Việc ấy là việc gì vậy chị ?

— Cơ khổ, khéo hỏi trêu không, việc ấy là việc gả em lấy chồng chớ việc gì !

— Tôi không muốn có chồng chị à, có chồng rồi có con cực quá !

— Thôi đi cô, cô đừng mại hơi, rồi đây chiêm bao ngủ không yên giấc đa !

Bữa nọ nhằm ngày ngươn-đán, ai ai cũng sắp chung liên đối, dọn dẹp cửa nhà ; sắm sửa lễ vật rượu trà, đặng cúng kiến ông bà ba bữa, nhứt là nhà ông là nhà giàu có trong xứ đó, nên tối bữa ba mươi, thì trước sau đều thắp đèn đuốc sáng rõ, nghi tế trang hoàng, nào chấn khảm, nào quần bàn, đối với ngày thường, xem ra một cảnh gia-đình rất vẻ vang đẹp đẽ. Cô Tố-Anh và cô Tố-Lang, sửa sang quần áo tử tế, rồi hai chị em dắt nhau ra trước tiền-đường, trước là làm lễ ông-bà, sau lại mừng tuổi cho ông thân luôn thể.

Lúc bây giờ Nguyễn-Vương đương ngồi xem sách ngoài ghế, bỗng thấy cô Tố-Lang trong buồn bước ra, y phục rõ ràng, mặt mày nghiêm chỉnh, trên đầu, bên thì dắt một nhánh trâm kim-cúc, bên lại cài một lược nhỏ đồ-mỗi, hai mé tóc cô đen lóng như huyền, phủ xuống phân nửa mép tai, xem dường hai ván mây đen phủ vành mặt nguyệt, trước trán có rìa một đường tóc con tự nhiên nhỏ sợi, phát phơ như lông gáy phụng-hoàng, hai mày cô đậm mà dài, xem như nửa vành trăng non, úp trên mí mắt, má hồng ửng ửng, khuôn mặt vuôn vuôn, nước da không dôi phấn, mà trắng trong hơn phấn, cặp môi chẳng điểm son, mà đỏ hồng như son, hai tròng

con mắt cô lóng lánh như ánh tinh-quang, hai khóm miệng cô núng vô như lẳng nước xoáy, sơn-dinh rộng rãi, sắc diện quanh minh, miệng cô ngậm lại như quả tiên-đào, môi cô hở ra như hoa thực-dược, mình cô mặc một bộ áo gấm, chơn cô mang một cặp dày thêu, cổ cô không thấp không cao, sau ót trước cầm lộ ra một màu da trắng nõn, bộ đi đầm thắm, ra vẻ như hàng Công-chúa Vương-phi; tướng đứng khoan thai, phải điệu thuyền-quyên thực-uỹ, cô vẫn có duyên, có duyên đến tướng đi tướng đứng, có duyên đến nét nói nét cười, thật là :

*Xuê xoan rỏ mặt hoa đào,  
Vẻ nào chẳng đẹp, nét nào chẳng ưa.*

Bây giờ cô đi qua lại nơi dưới ánh đèn, cốt cách điệu dàng, dung nghi đề đậm, thật là một gái giai-nhơn tuyệt sắc, đẹp để phi thường, sánh với ngày gặp cô nơi sau vườn-hoa, thì là khác xa thập bội.

Nguyễn-Vương liếc mắt xem coi, tưởng là một nàng tiên-nữ xuống trần, hay là một ả Hằng-nga lạc lối, làm cho ngài ngồi ngó sửng sờ, mắt không chớp mí.

Khi lạy từ-đường và mừng tuổi ông rồi, hai cô dắt nhau vào trong. Nguyễn-Vương ngồi nơi ghế, tay cầm quyển sách, mắt ngó câu văn, mà không đọc một hàng, không hiểu một chữ, một mảnh tâm hồn của ngài đã phất-phất phiêu-phiêu theo cô Tố-Lang đi mất, ngài ngồi tư tư tưởng tưởng, rồi nói một mình rằng: «Thiệt nàng này ta xem dung nghi phẩm hạnh, đáng một bực thiên-hương quốc-sắc, phải một trang thực-nữ thuyền-quyên, chớ chi ta chẳng có việc nước đa đoan, thì ta cưới nàng để làm một vị vương-phi cũng đáng.» Ngài đương ngồi suy suy nghĩ

ngủ, chẳng nói chẳng năng, kể ông Trần-hung-Đạt trong nhà bước ra kêu ngài và hỏi :

— Thơ-sanh làm gì mà coi bộ không vui?

Nguyễn-Vương liền đứng dậy thưa rằng : « Thưa qui Bác, cháu thấy ngày nay là ngày xuân-nhật, ai ai cũng lo chúc mừng cha mẹ, tế tự ông bà, còn cháu lại non nước lạc lòi, quê-hương cách trở, cháu nghĩ cho cháu ngày nay tấm thân phiêu bạt, tứ cố vô thân, mẹ ở một nơi, con đi một ngả, và chưa biết chú của cháu đình trú nơi nào, vì vậy nên cháu nghĩ phận lưu-ly, mà động lòng hoài-cảm. »

Ông nghe Nguyễn-vương nói rất thăm trầm chánh đáng, ông cũng cảm cảnh thương tình, rồi ông gạt đầu và nói : « Thơ-sanh nghĩ vậy cũng phải, nhưng sách có câu rằng : “ *Dục vi thế thượng kỳ nam tử, tu lịch nhưn gian vạn lý trình (1)*. ” Lại có câu tục ngữ người ta hay nói như vầy : “ Không lưu lạc sao biết mùi dương thế, có phong trần mới rõ mặt công hầu. ” Xưa nay những đấng trượng-phụ khí phách, thì phải lấy bốn biển làm nhà, chớ chẳng phải như kẻ liệt nhược tinh thần, cứ bo bo theo lối xó cửa bên hè, chẳng dám nói ra một bước, nếu con người như vậy, thì làm sao cho dặng rộng thấy xa nghe, và làm sao biết dặng việc thế gian thiên-hạ. Nay nhưn ngày xuân nhật, là ngày vui vẻ trong một năm dài. Vậy tôi muốn tỏ cùng thơ-sanh một điều, chẳng biết thơ-sanh có bằng lòng hay chẳng ? »

— Thưa bác, bác muốn nói việc chi thời nói, nếu cháu có thể làm dặng, thì cũng vâng lời.

Ông liền ngồi lại nơi ghế, uống hết một chung

---

(1) Nghĩa là : Ai muốn làm một người nam-tử khác thường, thì phải đi du lịch trong thiên-hạ mới được.

nước trà và vuốt ba chòm râu nửa đen nửa trắng, rồi nói: « Này thơ-sanh, từ khi thơ-sanh đáo ngụ nơi nhà này đến nay, tôi dòm thấy tánh tình thơ-sanh là người đoan trang nho nhã, mà việc học thức cũng cao sâu, nên tôi rất bằng lòng đẹp ý, và cũng dễ dạ trộm mến thăm yêu, vậy nên hôm nay tôi xin thổ lộ chơn tình, dặng tỏ cùng thơ-sanh một điều tâm sự: Tôi thuở nay chỉ có hai đứa con gái mà thôi, đứa lớn đã có bề thất gia đôi bạn, duy còn một đứa nhỏ là con bị chiêm xuống, nhờ có thơ-sanh cứu đó, nay nó mới mười tám tuổi xuân, chưa có nơi xứng lứa vừa đôi, dặng kết cuộc tóc tơ kim-cải. Vả lại cái ơn thơ-sanh đến đây cứu nó trong lúc rủi ro, tôi chẳng biết lấy chi đền đáp xứng đáng, thế cũng trời kia xui khiến cho thơ-sanh dặng chỗ lương-duyên, và con tôi cũng gặp bề giai-ngẫu, nếu thơ-sanh bằng lòng tình việc trăm năm, thì tôi đưa con tôi cho, trước là đền đáp cái ơn cứu tử huần sanh, sau là giúp đỡ trong việc nung khăn sửa đắp, chẳng biết thơ-sanh đẹp ý cùng chăng? »

Nguyễn-Vương ra bộ rề rục, rồi chằm rãi thưa rằng: « Thưa đại-nhơn, phận cháu là kẻ cô thân phiêu lạc, nước bước lạc lải, nhờ đại-nhơn đoái chút lòng thương, mà cho tôi tạm nơi đình trú, nay đại-nhơn lại đem lòng hạ cố, muốn cho tôi cùng Tiểu-thơ kết nghĩa tóc tơ, thiệt tôi nghĩ cho tôi, dả chẳng sánh duyên Ung-Bá, mà cũng không hột ngọc Lam-diên, nay dặng Đại-nhơn thương đến phận bèo, thì tôi rất cảm đội ơn dày vạt bội. Nhưng cháu xin tỏ lại cùng Đại-nhơn một điều, là phận cháu đương lúc bèo mây trôi nổi lôi thôi bốn biển không nhà, chưa biết đâu là chỗ lạc nghiệp an cư, chưa biết đâu là

nơi quê hương chắc chắn, vậy xin Đại-nhơn để cháu lo bề học thức, lập chữ thân danh đặng rồi, chừng ấy cháu sẽ sinh-lễ nghinh-hôn, cho rõ ràng Tiêu-thơ danh giá.»

Ông nghe Nguyễn-Vương bày tỏ mấy lời chánh đáng, thì ông cũng đẹp dạ vui lòng, rồi dạy lại nói với Nguyễn-vương rằng : « Thơ-sanh đã có ý lo lập thân danh, ấy là một điều của nam-nhi phận sự, tôi đâu dám ép, miễn là thơ-sanh nhớ rằng ngày nay là ngày tôi đã trao duyên gởi phận con tôi cho thơ-sanh, tuy chưa sinh-lễ nghinh-hôn mặc lòng, song cái nghĩa Tần-Tấn trăm năm, đã hứa chắc một lời, dầu thế nào cũng chẳng thay lòng đổi dạ. »

Nguyễn-vương nghe ông nói vậy, liền đứng dậy vòng tay trước ông, và lấy lời cung kính mà thưa rằng : « Xin Đại-nhơn chớ ngại, cháu đây quyết giữ định sắt một lòng, cháu tuy tài sơ trí siêng, song cũng rõ chút thế thời như tình, phàm những đấng quân-tử trượng-phu, dầu gặp cơn hiểm nguy bức trắc thế nào, cũng khẩn khẩn một lời thiết thạch, không bao giờ đổi dời sai chạy. »

Ông thấy Nguyễn-vương lời nghiêm lễ chánh, phải trang nghĩa khí trượng-phu, thì vui vẻ mừng lòng, rồi bảo trẻ kêu cô Tố-Lang ra trước khách-đường, đặng cùng Nguyễn-vương thi-lễ.

Khi cô Tố-Lang trong buồng bước ra, ông liền kêu cô và nói : « Này con, nay cha đã định cuộc lương duyên của con cho Thơ-sanh đây rồi, Thơ-sanh đã hứa một lời chắc chắn với cha rằng : Xin để tìm chủ là Lê-văn-Quân, đặng lo lập thân danh, rồi sẽ tính cùng con vầy duyên cang-lệ. Vậy ngày nay là ngày con đã trao thân gởi phận cho người, nên cha

nói cho con đừng rỏ. »

Cô Tố-Lang nghe cha nói dứt, liền cúi đầu xá cha và bước lại thi lễ cùng Nguyễn-vương, rồi trở vào nhà sau, còn Nguyễn-vương cũng nở mặt tươi mày, vào phòng riêng mình ngồi nghỉ.

### HỒI THỨ BA

*Lìa xứ-sở anh-hùng từ-biệt,  
Qua Xiêm-ban hào-kiệt thế thân.*

Sao dờn nguyệt dờn, ngày lại đêm qua, đếm ngón  
lần tay, lẩn bản đả gần trót tháng.

Bữa nọ Nguyễn-vương ra trước mé sông, đương  
đứng xem trông phong cảnh, bỗng thấy hai người  
vạm vỡ, xâm xâm đi tới đàng kia, Nguyễn-vương  
chẳng biết là ai, nghi quân Tây-Sơn thám dò, nên  
ngài lật đật bước vào một con đường hẻm, dặng  
tính kiếm chỗ ẩn thân, kéo sợ bọn kia ngó thấy.  
Nhưng hai người ấy vội vã tuốt theo.

Khi lại gần ngài, liền la lên rằng : « Ủa này ! Hoàng-  
thượng đây mà ! Hoàng-thượng đi đâu hôm nay,  
làm cho hai tôi tìm kiếm hết sức ? »

Nguyễn-vương ngó lai thấy tướng của Ngài là Lê-  
văn-Duyệt với Nguyễn-văn-Thành, ngài rất mừng  
rỏ và nói : « Hai người đi đó mà ta ngỡ là quân giặc  
trình-thám của Tây-Sơn, nên ta vào đây ẩn mình,  
chẳng dè gặp dặng hai người, thiệt rất hân hạnh, còn  
hai người có nghe Lê-văn-Quân bây giờ ở đâu không ?  
Và Nguyễn-huỳnh-Đức thế nào ta không rỏ dặng ? »

Lê-văn-Duyệt nói : « Tàu Hoàng-thượng từ khi hai  
tôi lên Bắc-chiên, kêu Hồ-văn-Lân đem binh xuống

tiếp, song đi mới nửa đường, kể nghe quân Xiêm bại trận, tản lạc các nơi. Và Đô-đốc Lê-văn-Quân thấy vậy cũng thối binh chạy vào Rạch-giá, còn Nguyễn-huỳnh-Đức thế nào, thì hạ-thần không rõ.»

Nguyễn-vương hỏi :

— Còn binh của Hồ-văn-Lân bây giờ ở đâu ?

Nguyễn-văn-Thành nói : « Tâu Hoàng-thượng, Hồ-văn-Lân thấy Tây-sơn đất thắng, thế mạnh binh nhiều, liệu sức đối địch không kham, nên cũng rút binh trở về Bắc-chiên, dựng mộ thêm quân-sĩ.»

Lê-văn-Duyệt nói : « Tâu Hoàng-thượng, hôm nay Hoàng-thượng đình trú chỗ nào, và đến đây bao giờ xin nói cho hạ-thần rõ chút ? »

Nguyễn-vương liền kể đầu đuôi, từ khi sụp xuống vũng lầy, nhờ có Huỳnh-Đức cứu giá, đến lúc vào nhà Hồ-văn-Lượng, bị quân giặc bốn phía bao vây, ngài phải giả dạng đôi hình thế nào, rồi quá giang tuốc lên cù-lao Ông-Chuỡng, trước sau kể hết.

Nguyễn-văn-Thành nói : « Tâu Hoàng-thượng, hôm nay Hoàng-thượng quá giang lên đây, rồi trú ngụ nơi nào ? »

Nguyễn-vương bèn thuật chuyện cứu cô Tố-Lang, và trú ngụ nơi nhà ông Trần-hưng-Đạt thế nào, đầu đuôi sự tình, đều kể cho Nguyễn-văn-Thành và Lê-văn-Duyệt nghe hết.

Lê-văn-Duyệt nói : « Vậy bây giờ Hoàng-thượng phải tính thế nào, mà tị nạn cho mau, vì quân Tây-Sơn sai người dò thám rảo khắp các nơi, quyết truy tìm Hoàng-thượng mà bắt cho đặng, nếu ở đây lâu ngày, tôi e lậu sự thì khó lắm ! »

Nguyễn-vương nói : « Bây giờ ta tính phải trở qua Xiêm-quốc, ở đó đình trú mới yên, đặng lo chiêu

mộ các quân nghĩa-dũng, các đạo cần-vương, rồi sẽ thừa dịp trở về khôi phục mới tiện.»

Nguyễn-văn-Thành tâu : « Hạ-thần cũng đồng một ý kiến với Hoàng-thượng, phải tinh như vậy mới yên, vậy xin Hoàng-thượng hãy đi với hai tôi cho gấp.»

Nguyễn-vương nói : « Vậy hai người hãy theo ta vào nhà, đừng từ giả ông Trần-hưng-Đạt, rồi sẽ lên đường, mà hai người vào nhà thì cứ việc kêu ta là thơ-sanh mà thôi, và nói chú ta là Đô-đốc Lê-văn-Quân, bảo kiếm ta rước về có việc.

Hai người đều thừa vâng, rồi theo Nguyễn-vương vào nhà một lượt. Ông Trần-hưng-Đạt thấy hai người lạ mặt thì hỏi : « Hai cậu này là ai ? »

Nguyễn-vương nghe ông hỏi, liền tiếp mà thưa rằng : « Thưa Đại-nhơn, hai người này là bộ-hạ của chú tôi là Lê-văn-Quân, bảo kiếm tôi rước về có việc cần kíp, vì vậy nên tôi vào thưa cùng Đại-nhơn đừng rở, xin để tôi đi thăm chú tôi ít lâu, nếu công việc rảnh rang, thì tôi sẽ trở về, xin Đại-nhơn chớ đợi.»

Ông nghe Nguyễn-vương nói rồi, ông day lại mời hai người ngồi và hỏi :

— Chẳng biết Đô-đốc bây giờ ở đâu ?

Lê-văn-Duyệt nói : « Thưa bác, Đô-đốc tôi bây giờ đương ở bên Xiêm, đang lo luyện binh tập sĩ, nên bảo tôi kiếm rước thơ-sanh đây qua, giúp việc bút-toán từ hàng, trong một ít lâu, rồi sẽ trở lại.»

Ông nghe rồi gật đầu và hối trẻ lo dọn cơm nước cho Nguyễn-vương và hai người dùng.

Khi sắp sửa hành-trang xong rồi, Nguyễn-vương liền từ giả ông, rồi bước ra nhà sau tỏ cùng cô Tố-Lang ít lời từ biệt :

« Đây em, từ khi ta gả việc tóc-tơ cùng em đến nay,



tuy chưa đồng tịch đồng sản, nhưng một lời ước hẹn trăm năm, cũng gọi tình nồng nghĩa mặn, nay hơn lệnh-thức ở ngoài Biên-đình có việc, nên cực chẳng đã, ta phải cùng em cách mặt phân mây, vậy thì xin em hãy gìn một lòng phận-cải duyên-kim, cho đành dạ kẻ trong lúc chơn trời mặt biển.»

Cô Tố-Lang đứng dựa bên phòng, hai mắt lóng-lánh ngó ra ngoài sân, bàn tay điệu-dàn vịnh trên cạnh ghế, mặt có vẻ buồn, xem như hoa phù-dung bị nắng tấp mưa sa, mà tỏ ra một màu thắm-đậm, rồi hờ hàm răng trong trong như ngọc, nhích cặp môi đỏ đỏ như son, mà rằng: «Thưa Lang-quân, trước khi Lang-quân bôn ba đất khách, dung rui dậm trường, em chẳng có điều chi trân-trọng hơn là điều: em xin cầu nguyện cho Lang-quân đăng tiền-đồ phát đạt, quý-thể an-hòa, ấy là hai điều cần nhứt hơn hết. Những lời của Lang-quân căng dạn mấy điều, là lời vàng tiếng ngọc, em phải để vào trong trí, cất vào trong tim, chẳng bao giờ dám nguì-ngoai xao-lãng. Cái phận sự Lang-quân đứng một chí khí nam-nhi, thì phải lấy hai chữ thân-danh làm điều trọng yếu, em đâu dám đem thói thường tình của phụ-nữ, mà cản trở cái bước tiền-đồ của Lang-quân. Thân phận em ngày nay đã gởi trong tay Lang-quân, dầu sống thác, dầu nên hư thế nào, cũng nhờ Lang-quân giữ gìn chiếu cố. Nay Lang-quân qua Xiêm mà thăm chú, là chỗ quang-hà cách trở, non nước ngàn trùng, em ở nhà một mình hiu-quạnh nơi chốn cô-phông, xem một ngày lâu bằng một tháng, coi một tháng dài bằng một năm, bao nhiêu những sự trộm nhớ thăm trông, chất chứa nơi lòng, biết sao mà kể. Than ôi! Trời ly-hận đã

cao thâm thăm, biển tương tư lại rộng mù mù, mạng em ở nơi Lang-quân, phước em ở nơi Lang-quân, em đây chỉ chứa một lòng hy-vọng.....

«Lang-quân ôi ! Em đây là Trần-thị Tố-Lang, mạng em ngày trước đã nhờ tay Lang quân mà dựng sống, duyên em hôm nay lại kết tóc cùng Lang-quân. Vậy em xin hứa cùng Lang-quân một lời rằng : “Cái khối chung-tình của em đối với Lang-quân, tuy nó chẳng có hình-trạng lộ ra trước mắt chúng ta mặc dầu, nhưng mà nó chắc như đá, nặng như vàng, dầu dầm cũng chẳng tan, mà đập cũng không bể, em đã ôm-ấp nó vào lòng, giữ gìn nó vào dạ, chẳng hề vì sự cực khổ mà rời ra, cũng chẳng để cho ai đồ-dành mà lấy dặng.” Lang-quân ôi ! Một bước của Lang-quân cách xa chừng nào, thì một khúc ruột của em càng đau đớn chừng nấy, nhưng em cũng ráng dẫn ngọn lửa tình trong cơn biệt-hận, gạt giọt nước mắt trong cảnh ly-sầu, chẳng dám để nó lộn theo cái nước mắt của phụ-nữ thường-tình, mà gàn trở Lang-quân trên đường nghĩa-vụ, vì sách có nói câu rằng :

*Mạc tương nhi-nữ thâm tình lụy,  
Yếm đảo anh-hùng lồi lạc tâm. (1)*

Vậy ngày nay là ngày Lang-quân bước chơn lên con đường mạng-vận, lo lập một miếng đất công-danh, em chẳng điều chi ao-ước hơn là điều em xin Lang-quân lo mà trồng một mầm hạnh-phước trên con đường Lang-quân đương đi, đeo một hột giống ân-tình trên miếng đất Lang-quân đương lập

---

(1) Nghĩa là : Đừng có đem cái giọt nước thâm-tình của đám nhi-nữ, mà cản trở đánh đổ cái lòng khí-khái của anh-hùng.

đặng ngày kia hột giống ấy nảy tược đơm chồi, cái mầm kia sanh bông trổ nhánh, mà thành một cây tùng-quân sùm-sề ngàn thước, một gốc đại thọ to lớn trăm vừng, ngổ hầu che chở cho cái phận liễu yếu đào thơ là em đặng nhờ chút tàng cao bóng mát.

«Nay em ở nhà đây một mình với một cha già, em chỉ khép kính phòng thu, chích nghiên niệm tủy, cái hồn em chẳng khác chi hồn nàng Thiến-Nữ (1), cái hình em chẳng khác gì hình đá Vọng-Phu, thế thì “cha em cũng *mỗi mắt ngày trông con nhận tín*, còn em đây cũng *treo trông đêm đợi mảnh ngư-thơ*”. Ngày nay Lang-quân cất bước ra đi, cho đến ngày quày chơn trở lại, em chưa biết ngày nào là hạn, chưa biết tháng nào là kỳ, thế thì những sự em chiều chiều ngóng mống, bữa bữa trông mây, châm châm nơi một phương trời, biết bao là mỗi mòn con mắt, những lúc canh khuya đêm vắng, em chỉ đối với một ngọn đèn xanh leo lét, đó là bạn của em trong chốn khuê phòng, và đọc một hai quyển sách câu thi, đó là bạn của em trong khi tịch mịch.....»

«Vậy thì em xin nói một lời chót này, là em sẽ van vái cùng cao xanh, khấn nguyện cùng đất nước, cho Lang-quân thân cường thể kiện, công toại danh thành, đặng mau mau trở về cho cá nước vầy duyên, vợ chồng trùng phùng hội diện.»

Nguyễn-vương đứng một bên ghế, thấy nét mặt cô

---

(1) Nàng Thiến-Nữ khi nhỏ cha mẹ hứa gả cho Vương-Trụ, sao lại bắt gả cho người khác, nàng không bằng lòng, liền trốn theo Vương-Trụ, qua ở xứ khác, sau vợ chồng dắt về chịu lỗi cùng cha mẹ. Ông lấy làm lạ nói: «Con có bệnh ở nhà hai năm, còn con Thiến-Nữ nào đó?» Chùng ấy mới biết cái hồn cô theo Vương-Trụ, còn cái xác ở nhà, nên kêu là Thiến-Nữ ly-hồn,

tươi đẹp như hoa, nghe những lời cô nói chảy như nước, có hồi nỉ non hòa nhã, có lối khoan nhặt thấp cao, rải rạt như hạt mưa thu trong lúc canh khuya, tiếng nọ vừa qua, tiếng kia kể tới: khi thì thanh thoả như giọng quyền, lúc lại êm ái như cung đàn, thiệt nghe rất tao nhã thăm trầm, làm cho ngài phải cảm động tâm tình, mà ngẩn ngơ hình dạng, rồi ngài day lại huôn dải đáp rằng:

«Này em, những điều em nói nầy giờ, thiệt là một sợi dây ái-tình chắc chắn, một mối thì vấn trong lòng em rất khẩn khít, một mối lại buộc vào mình ta rất mịn màng, dầu ai cắt cũng chẳng rời, ai bứt cũng không rã. Nay ta đi đây tuy là đường xa xứ lạ, cách trở non sông, cái thân ta dầu bơ vơ ngoài góc biển chơn trời, nhưng một mảnh tâm hồn ta, ngày như đêm, vẫn ở gần gũi bên em, chẳng bao giờ xa nhau ra dạng, ta cũng ước ao cho ta dạng bước lên con đường công danh đất lộ, dạng leo lên nấc thang phú quý vinh hoa. Nếu trời kia cho như lòng ta sở nguyện, thì ta xin nói chắc một lời cùng em rằng: “Ta chẳng hề quên em, ta chẳng hề phụ em là Trần-thị Tố-Lang đó đâu!” Tố-Lang em ôi! Tố-Lang em ôi! Ta đây là một đấng trượng-phu, em phải nhớ rằng: “Cái cánh tay khi trước ta đã cứu vớt em khỏi chỗ trầm luân, thì ngày kia ta sẽ đưa cánh tay ấy ra một lần nữa, dạng mà dìu dắt em, ẵm bồng em lên cái đài phú quý vinh hoa, ngỏ cùng nhau chung hưởng cuộc thanh nhàn hạnh phúc”.....,

«Chú ta bấy giờ làm chức Bình-tây Đô-đốc, dưới tay đã có mấy ngàn binh mã, đương lo tích thảo đồn lương, dạng dẹp trừ quân nghịch, nếu ta tìm dạng chú ta, mà lập chút công-lao, thế thì ngày kia,

ta cũng được tiền đồ phát đạt. Những lời em ước ao cho đặng một cây Tùng-quân trăm thước, đặng che chở cái thân liễu yếu đào thơ, cho em nhờ chút tàng cao bóng mát, thật đáng khen cho em, là một gái nữ-lưu, mà lời nói em rất thắm trầm cao thượng, tánh tình em chẳng kém một trang thực-nữ thùyên quyên.....

« Vây ta xin nói cho em biết rằng : “ Cây tùng-quân ấy là ta đây, mà cái thân các-đẳng kia là em đó,” xin em hãy bền lòng chắc ý, chờ một ít lâu, thì sự ước ao của em sẽ được bằng lòng đẹp dạ, em sẽ được nương náo dưới một chỗ tàng cao, sẽ được cậy nhờ dưới một cây bóng mát, không sao mà ngại.»

Nguyễn-Vương nói rồi, thò tay vào túi, lấy ra một chiếc ngọc-nhân đưa cho cô Tố-Lang mà rằng : « Này em, ngày xưa em là một gái khuê-môn xữ-nữ, mà ngày nay em đã thành một vợ chưa cưới của ta; ngày trước ta là một khách đáo ngụ nơi nhà này, mà ngày nay ta là người chồng đã hứa hôn cùng em đó. Nay ta cất bước ra đi, chẳng có vật chi quý trọng cho em, vậy xin em lấy chiếc ngọc-nhân này là một vật của mẹ ta cho ta, em hãy giữ gìn để làm dấu tích.»

Cô Tố-Lang thò tay lấy chiếc ngọc-nhân, thấy một lằn hào-quang chiếu ra sáng như lửa đỏ, trên chiếc nhân có chạm hai con rồng, gọi rằng lưỡng-long tranh-châu, thật là một chiếc nhân quý đả vô giá, cô cầm nơi tay sẫm-soi một hồi, rồi day lại nói : « Thừa Lang-quân, nay Lang-quân cho em chiếc ngọc-nhân này để làm dấu tích, em rất vui lòng đẹp dạ. Vì em thấy nó cũng như được thấy Lang-quân, vậy em biết lấy chi mà đưa cho Lang-quân để làm kỷ niệm?»

Nguyễn-vương mỉm cười mà rằng: « Em đã cho ta hai vật quý báu lắm rồi, chẳng cần cho ta vật chi thêm nữa, hai vật quý báu ấy là cái nhan sắc đẹp đẽ của em, ta đã để vào hai tròng con mắt ta đây, và những lời vàng tiếng ngọc em nói nầy giờ, ta đã để vào lòng dạ ta hết, đó là hai vật quý báu của em cho ta, và ta đã cất nó một cách rất thương yêu trân trọng lắm, mỗi khi ta muốn thấy em, ta chỉ định-tĩnh tâm thần một chút, thì đã thấy em đứng ra trước mặt. Từ khi ta ở đây đến nay, lạ lắm, lạ lắm, chẳng có đêm nào mà ta không nói chuyện với em trong giấc ngủ, khi thì thấy ôm em trên nước, khi lại thấy ẩm em vào bờ, lúc thì dắt em ra chốn vườn hoa, lúc lại cùng em ngồi chung đàm đạo. Sự ấy cũng đủ cho ta làm một kỷ-niệm trong lúc canh vắng đêm khuya, hễ ta nhắm mắt, thì đã có em ở trước.»

Cô Tố-Lang nghe Nguyễn-Vương nói, hai má liền ửng đỏ, rồi liếc mắt ngó ngài một cái, cúi mặt làm thình. Nguyễn-Vương bước lại nhẹ nhẹ, để trên gò má hồng hồng của cô, một cái hun rất thâm trầm rất yêu dấu.

Cô Tố-Lang từ nhỏ tới lớn, chưa từng biết cái hun ấy khi nào, nay sốt nhiên được lãnh một cái hun rất thâm trầm của Nguyễn-Vương, làm cho cô rúng động cả vừa tâm thần, rần rần cả vừa gân cốt, không biết cái hun đó nó có một cái ma-lực gì rất mạnh mẽ phi thường, làm cho cô phải trân trối cả mình, không còn nói gì nữa đặng.

Đoạn rồi Nguyễn-Vương từ giả cô, bước ra nhà trước, đi với Nguyễn-văn-Thành, Lê-văn-Duyệt, ban ngày thì giả làm thường-nhơn hành khách, cứ

theo ngả vắng lần đi, tối lại kiểm chỗ tịch mịch thôn hương nghỉ ngơi tá túc.

Khi ngài qua tới Hà-tiên gặp các tướng văn võ là Mạc-Tữ-Sinh, Cai-cơ Trung, Tôn-thất-Huy, Tôn-thất-Hội, Đoàn-văn-Khoa, Trương-phước-Dĩnh, và các tướng-sĩ khác, cả thấy hơn hai trăm người, đem binh thuyền nghinh tiếp. Lúc bấy giờ là tháng giêng năm Ất-tị, nhằm tây lịch 1785.

Nguyễn-Vương và các tướng đương ở Hà-tiên, bỗng thấy một chiếc thuyền phía biển Rạch-giá chạy lên, các tướng nghi thuyền Tây-Sơn cho đi dò thám, ai nấy đề coi, khi thuyền ấy lên tới, thấy một người đứng trước mũi thuyền, kêu lớn và hỏi rằng:

— Phái thuyền của Hoàng-thượng đó không ?

Tôn-thất-Hội và các tướng đứng trên chiếc Phụng-thuyền của Nguyễn-Vương, nghe hỏi xem lại, thấy người ấy là quan Hộ-bộ Trần-phước-Giai, đó rồi hai bên đều tiếp chào mừng rỡ. Trần-phước-Giai bảo quân ghé thuyền, lật đật bước qua bãi kiến Nguyễn-Vương. Ngài thấy Trần-phước-Giai, thì hỏi rằng:

— Từ khi khanh phụng mạng xuống Gò-Công, viện binh Võ-Tánh, dặt thất thế nào, hãy nói cho quã-nhơn nghe thử ?

Trần-phước-Giai nói: « Tàu Hoàng-thượng, từ khi hạ-thần vâng lệnh xuống xin Võ-Tánh giúp binh, người cũng đã thuận ý đồng tình, nên sắm sửa lương thực pháo-thuyền, dặng đem binh trợ chiến, chẳng dè quân Xiêm thất bại, lại nghe Hoàng-Thượng lưu lạc, chạy về Hậu-Giang, chẳng biết đình trú nơi nào ? Vì vậy nên Võ-Tánh cũng rút binh trở lại Gò-Công, để chờ dịp sẽ ra tay trợ lực.»

Nguyễn-Vương lại hỏi rằng :

— Khanh xem Võ-Tánh binh mã nhiều ít thế nào ?

— Tâu Hoàng-Thượng, binh của Võ-Tánh ước chừng năm bảy ngàn mà thôi, nhưng hạ-thần xem việc sắp đặt binh cơ, đều có oai-nghi thứ tự, thật là một người tri dũng song toàn, tài lược xuất chúng. Quân Tây-Sơn nghe danh Võ-Tánh cũng phải kiên oai, nên hay nói câu như vầy: *Trong đất Gia-định có ba anh-hùng, mà Võ-Tánh là một đấng anh-hùng thứ nhất.*»

Nguyễn-Vương đứng ngẫm nghĩ một chút rồi nói :

— Thế nào ta cũng dụ con cọp Gò-Công này trở về tay ta.

Trần-phước-Giai lại tâu rằng: « Tâu Hoàng-thượng, khi thuyền của hạ-thần ra khỏi Bạc-liêu, thấy một đội chiến-thuyền mù-mù ở phía cù-lao Côn-lôn kéo lên, chắc là thuyền của quân giặc, đi rảo các nơi đặng tìm chúng ta mà tập nả. »

Nguyễn-Vương ngồi dựa nơi ghế, tay cầm diều thuốc để vào miệng hút một hơi và nói: “Thầy kệ hẳn, đồ hẳn làm gì ta đặng.” Nói rồi hạ lệnh, bảo các thuyền trương buồm bọc gió, bong ra cù-lao Phú-quốc, tiếp rước cung-quyển của ngài, rồi chạy tuốt qua Xiêm, đặng tìm nơi tị nạn. Lúc này nhằm tháng ba năm Ất-tị (1785). Ngó ra mặt biển Nam-dương, nơi khúc vịnh Xiêm-la, (Golfe de Siam) thấy mấy cánh buồm vờ vờ vờn vờn, lại lại qua qua, cỡi trên ngọn sóng lướt tới như bay, bốn phía mình mông, một bầu trời nước, ấy là các thuyền của Nguyễn-Vương bôn tẩu qua Xiêm, ngó theo đả tuyệt mù con mắt. »

Khi các thuyền tới thành Vọng-Các (Bangkok) thấy một đội binh Xiêm đã dàn hàng hầu nơi dưới mé sông,



rồi rước Nguyễn-Vương và các tướng vào đền. Xiêm-Vương nghinh tiếp rồi nói : « Ta đã cho hai vạn binh thuyền qua giúp Đại-vương đánh với Tây-Sơn, song chẳng hiểu vì có gì mà binh ta thất bại rất nhiều, chỉ còn có ba ngàn quân mã về nước ? »

Nguyễn-Vương nghe hỏi, buồn sắc mặt mà đáp rằng : « Ta rất cảm ơn Quốc-vương thanh tình chiếu cố, vì nghĩa lân bang mà sai binh qua giúp, song hai tướng của Quốc-vương là Chiêu-Tăng với Chiêu-Sương ý thế kiêu căng, chẳng lo phòng bị, lại để quân sĩ phá tán thôn hương, làm cho dân-sự bất bình, vì vậy nên phải cơ binh thất bại. »

Xiêm-vương nghe Nguyễn-Vương trần tố mấy điều, thì rất thanh nộ, muốn chém đầu Chiêu-Tăng và Chiêu-Sương dặng rằng he tướng-sĩ.

Nguyễn-Vương lại lấy lời thanh nhả mà cang rằng : « Xin Quốc-Vương tức nộ, sự ấy thiệt lỗi tại hai tướng có ý khinh khi, song việc thành bại dặt thất cũng bởi lòng trời xui khiến, vậy xin Quốc-Vương lấy lượng hải-hà, mở lòng đại độ, mà dung thứ cho hai tướng một phen. Vả lại Tây-Sơn đương lúc binh cường tướng dũng, thế ta cũng khó tranh đương, nên ta phải trở qua đây, trước là tỏ việc binh cơ cho Quốc-Vương tường, sau là xin Quốc-Vương cho ta mượn một chỗ đất nào, để đồn trú quân-lương, dặng chờ cơ hội sẽ đem binh trở về khôi phục. »

Xiêm-Vương thấy vậy cũng rộng lòng chiếu cố, bèn để cho Nguyễn-Vương đồn binh ở tại Long-Kỳ, là một chỗ đất rất rộng rãi, cách thành Vọng-Cát chừng năm chục dặm.

Nguyễn-Vương liền đem quân-sĩ ra đó, xây đồn lập trại, chiêu mộ dân phu, lớp lo vỡ ruộng phá

rừng, lớp lo luyện binh tập sĩ. Bữa nọ Nguyễn-Vương dương ngồi trong dinh bàn nghị quốc-sự, bỗng có quân tuần thám vào báo rằng: « Có một đạo binh nào không biết, đương rần rần kéo tới rất đông.»

Nguyễn-Vương với các tướng nghe báo lật-đật ra xem, quả thiệt một đạo binh mà rất đông, khí-giới nghiêm-trang, rần-rần kéo đến, các tướng xăm-xi ngó nhau và nói: « Không biết chừng quân Tây-Sơn rược theo chúng ta chẳng? Hay là quân Xiêm muốn đến phá hại ta chẳng? Chẳng vậy sao có đạo thương khí-giới? »

Nguyễn-Vương nghe nói cũng bán tin bán nghi, nhưng ngài đứng tề-chỉnh để coi, chẳng nói chi hết.

Khi đạo binh gần tới, thấy một cây đại-kỳ sắc đỏ, phất-phất phơ-phơ, trên lá cờ có đề sáu chữ: “ Binh-Tây Đô-Đốc-quân-đội ”; kế thấy Lê-văn-Quân và các tướng thủ-hạ hơn hai chục người, đều cỡi ngựa mang gươm rần-rần chạy tới. Khi đến trước dinh, liền gò cương xuống ngựa, chạy lại bái kiến Nguyễn-Vương và nói: « Tàu Hoàng-thượng, chẳng hay Hoàng-thượng qui thể bình-an cùng chẳng? »

Nguyễn-Vương vội-vả lại đỡ Lê-văn-Quân và bảo các tướng đứng dậy rồi nói: « Ta nhờ ơn trời Phật phò trì, và nhờ các tướng đều tận tâm kiệt-lực giúp đỡ, nên ta mới dặng bình-yên, không có điều gì nguy hiểm. Ta chẳng dè ngày nay lại dặng quân-thần hội-ngộ như vậy, thì ta biết bao là mừng rỡ. Còn tướng-quân sao biết ta qua Xiêm, mà đến đây tìm kiếm? »

Lê-văn-Quân nói: « Tàu Hoàng-thượng, từ khi quân Xiêm thất bại, hạ-thần đem binh trợ chiến, đánh với Tây-Sơn một trận tại sông Ba-Lai, nhưng

quân giặc rất đông, thế không thắng nổi, hạ-thần phải rút binh thối vào Rạch-Giá, kể nghe Hoàng-thượng đả cỡi thuyền vượt biển, qua trú nước Xiêm, nên chúng tôi vội-vả đem binh sang đây, đặng bái kiến Hoàng-thượng.»

Nguyễn-Vương nói : «Trương-quân có lòng trung nghĩa như vậy, ta rất cảm ơn, vậy chẳng biết Trương-quân đem binh qua đây cả thấy bao nhiêu?»

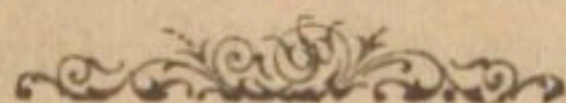
— Tàu Hoàng-thượng, số binh theo tôi bây giờ, chỉ có sáu trăm, còn bao nhiêu sẽ thỉnh-thoảng theo sau, cả thấy tướng-sĩ ước chừng ba ngàn, trong một ít ngày chúng nó sẽ đến.

Nguyễn-Vương rất mừng, bèn thiết tiệc khao thưởng tướng-sĩ. Cách ít bữa có người Thanh-nhơn là Hà-hĩ-Văn đem hai trăm bộ-hạ qua xin đầu quân.

Nguyễn-Vương liền vui lòng thâu dụng và phong cho Hà-hĩ-Văn làm chức Tuần-hải Trương-quân, rồi sai đem bộ-hạ đi tuần du các Cù-lao và các cửa biển, đặng thám thính quân giặc động tịnh thế nào?

Hà-hĩ-Văn vâng lệnh, liền phân các bộ hạ ra làm ba đội: một đội tuần thám miệt biển Rạch-giá, một đội ở biển Cần-giờ, còn một đội giả làm ghe buôn, tuốt ra Qui-Nhơn và các tỉnh Trung-kỳ, đặng dò thám Tây-Sơn tin tức.

Bây giờ cả thủy binh của Nguyễn-Vương ở tại bên Xiêm đã gần năm ngàn, lớp thì ngài lập đồn-diên, cho quân làm ruộng đặng lấy lúa gạo mà nuôi binh, lớp thì sai ra các Cù-lao chế tạo chiến-thuyền, rên đúc khi giới. Ngài lại sai các văn-vĩ lên về Nam-kỳ chiêu mộ các đạo Nghĩa-dũng, đặng cho liên lạc trong ngoài, rồi sẽ toan bề khôi phục.



## HỒI THỨ TƯ

*Đánh Miến-Điện Nguyễn chúa giúp Xiêm,  
Nghe tiếng đờn anh em hội ngộ.*

Quê người xứ lạ, nước bước lạc loài, khối quốc cừu hoảng-hoại gánh hai vai, gươm nghĩa khí xung xông rền một lối.

Nguyễn-Vương qua ở bên Xiêm gần đặng một năm, cứ việc tháo luyện binh mã, tích trữ quân lương, chẳng cơn nào mà ngài chẳng lo khôi phục cơ đồ, không lúc nào mà ngài không lo báo thù rửa hận. Bữa nọ ngài đi với Nguyễn-văn-Thành và Lê-văn-Duyệt ra các Cù-lao đặng quang sát mấy chiếc chiến-thuyền mới đóng.

Quan Tổng-nhung là Huỳnh-tấn-Kiến với Nguyễn-văn-Nhàn, đương ở ngoài Cù-lao đốc sức công binh, tu tạo chiến-thuyền, thấy ngài đến viếng, liền hoang nghinh bái tiếp, rồi mời ngài đi xem các xưởng các trại và dặt xuống mé biển xem luôn chiến-thuyền.

Ngài xem rồi hỏi Huỳnh-tấn-Kiến rằng: «Từ khi ta sai các người ra đây coi đóng chiến-thuyền đã gần trót năm, bây giờ cả thấy chiến-thuyền đóng rồi, đã đặng bao nhiêu và đương đóng hấy còn mấy chiếc?»

Huỳnh-tấn-Kiến nói: «Tàu Hoàng-Thượng, hiện nay đã đóng đặng mười chiếc thuyền lớn, mỗi chiếc chở đặng chừng một trăm binh; và tám chục chiếc nhỏ, mỗi chiếc chở binh chừng năm chục tên mà thôi, cả thấy lớn nhỏ bây giờ đã đặng chín chục chiếc, còn mười chiếc đương đóng trong xưởng.»

Nguyễn-Vương ngó Nguyễn-văn-Thành và Lê-văn-Duyệt rồi nói: «Theo số chiến-thuyền này thì cũng

đủ độ binh.»

Nguyễn-văn-Thành nói: «Tàu Hoàng-Thượng, theo số chiến-thuyền đó thì chỉ cỡ dặng năm ngàn binh mà thôi, ít nữa ta phải đóng thêm một trăm chiếc và mộ thêm năm ngàn binh nữa, thì đối địch cùng Tây-Sơn mới dặng.»

Lê-văn-Duyệt nói: «Tàu Hoàng-thượng, việc binh qui tại tinh thực, chớ chẳng phải tại nhiều, còn tướng thì qui tại tri mưu, chớ không phải tại dũng. Theo ý hạ-thần, hiện nay chúng ta đã có năm ngàn binh rồi, khởi sự củng đủ, hễ đánh tới đâu, thì đoạt thâu chiến thuyền quân giặc tới đó. Nếu chờ cho có thêm năm ngàn binh nữa, thì biết đợi tới chừng nào?»

Nguyễn-Vương nói: «Việc dụng binh chẳng nên tháo cấp, ta phải trầm tư thâm đoán, liệu lượng cơ quang cho chắc chắn, rồi sể thi hành. Vả lại binh thuyền ta bây giờ còn ít mà lương thực cũng chưa nhiều, vậy đề dọ nghe quân Tây-Sơn binh-thuyền thế nào, rồi ta sể thừa cơ mà xông vào Gia-định mới dặng.» Nói rồi ngài thấy mấy tên thợ-thuyền đương ngồi dựa mé biển rửa mình, ngài liền day lại hỏi Lê-văn-Duyệt và Nguyễn-văn-Thành rằng:

— Này hai người, ta hỏi: hễ mình dơ thì lấy nước mà rửa còn như nước dơ, hai người có biết lấy chi mà rửa không?

Lê-văn-Duyệt nghe ngài hỏi vậy liền đáp rằng:

— Tàu Hoàng-thượng, hễ nước dơ thì phải lấy máu mà rửa, chớ có biết lấy gì.

Nguyễn-Vương thấy Lê-văn-Duyệt ứng đối bậc thiệp, lời nói có khí tượng hùng hào, thì cười mà rằng: «Ta khen cho người hiểu thấu ý ta, và dòm thấy việc nước.» Nói rồi chúa tôi dắt nhau xuống

thuyền trở về Long-kỳ. Kế nghe nói quân Miến-điện (Birmanie) đem binh xâm loạn nước Xiêm; vua Xiêm đương lo sắm sửa binh nhung, đặng chống ngăn lũ giặc. Nguyễn-Vương liền mang gươm cưỡi ngựa, lật-đật vào đền yết kiến Xiêm-Vương.

Vua Xiêm thấy bộ Nguyễn-Vương hâm hờ thì hỏi rằng : « Chiêu-Nam-Cốc (1) vào đây có việc chi chăng ? »

Nguyễn-Vương nói : « Ta nghe quân Miến-điện đem binh xâm loạn biên cương, nên lật đật vào đây coi Đại-Vương liệu định thế nào, mà diệt trừ quân nghịch ? »

Xiêm-Vương bèn lấy cái họa-dồ trên bàn chỉ cho Nguyễn-Vương và nói : « Quân Miến-Điện sanh lòng tham ngược, chẳng giữ sự hòa hảo lân-ban, nay hấn lại đem 3 đạo binh mã, xâm loạn nước ta, các quan binh trấn thủ biên cương chống cự không nổi, đã bị nó chém đoạt ba tỉnh phía Tây, thế thì ta phải thân chinh mới đặng.»

Nguyễn-Vương nói : « Quốc-vương không cần nhọc sức thân chinh, vậy xin Quốc-vương cấp thêm cho ta vài ngàn binh mã, nội trong năm ngày ta sẽ dẹp yên quân thù, và lấy ba tỉnh ấy lại cho quý-quốc.»

Xiêm-Vương nghe nói rất mừng mà rằng : « Nếu đại-vương ra tay giúp sức, dẹp đặng quân thù, thì ta chẳng những cảm ơn, mà còn trọng thưởng.»

Nói rồi liền hạ lệnh bảo quan Binh-Bộ Thượng-Thơ cấp cho Nguyễn-vương hai ngàn binh mã.

Nguyễn-Vương liền từ giả Xiêm-Vương, trở về Long-kỳ, hội với các tướng, rồi kéo binh ra đi. Lê-

---

(1) Chiêu-Nam-Cốc là tiếng xiêm kêu Vua Annam, như tiếng quốc-vương vậy.

văn-Quân dẫn một đạo binh đi Tiên-phong, Nguyễn-văn-Thành một đạo đi Hữu-dực, và binh Xiêm một đạo đi Tả-dực, còn ngài đem một đội Ngự-lâm-Quân với các tướng văn võ theo sau tiếp ứng.

Khi ra tới tỉnh Sài-Nật gặp binh Miến-Điện, ngài bèn hạ lệnh, cả thấy ba đạo xáp chiến một lược, binh ta dùng Hỏa-phúng-đồng vụt lửa phung qua đả trời, quân Miến-Điện lớp bị cháy, lớp bị thương, hoảng kinh kéo nhau chạy hết.

Nguyễn-văn-Thành, Lê-văn-Quân tấn binh rước theo rất dữ, quân Miến-Điện đập nhau mà chết chẳng biết bao nhiêu, đánh chẳng đầy ba bữa, mà lấy lại hết cả ba thành, và bắt đặng hơn bảy trăm quân Miến-Điện. Nguyễn-Vương đất thắng, liền sai quân phi báo cho Xiêm-Vương hay, rồi kéo binh lục-thực trở về Vọng-Các.

Xiêm-Vương liền dắt các quan ra thành nghinh-tiếp, thấy Nguyễn-Vương mình mặc chiến-bào, lưng đai bửu-kim, cỡi một con ngựa sắc hồng cao lớn, hai bên có Nguyễn-văn-Thành, Lê-văn-Quân và các tướng tùy tùng, đều y giáp rỡ ràng, đao thương tề chỉnh, và một đội Ngự-lâm-Quân cỡi ngựa rút gươm hộ-vệ theo sau, vó ngựa lớp-bớp chạy tới như giông cuốn trên mặt đường, bụi bay mù mịt.

Xiêm-Vương thấy Nguyễn-Vương khi-vỏ đường đường, oai-nghi lắm-lắm, thì nói với các quan Xiêm rằng: « Chiêu-Nam-Cốc thiết đáng mặt anh-hùng, phải trang thần-vỏ ! »

Khi Nguyễn-Vương đi tới, liền gò cương xuống ngựa lại chào Vua Xiêm và nói: « Tôi chẳng dè quốc-vương và các quan ra đây, nên trể nải bước đường, làm cho quốc-vương nhọc lòng chờ đợi. »

Xiêm-Vương vui sắc mặt và cười tiếng rang rảng mà rằng: « Thiet ta mừng khen cho đại-vương, chiến lược rất hay, binh mã chẳng có bao nhiêu, nhưng đánh quân Miến-Điện chẳng đầy ba ngày, mà thâu phục ba tỉnh lại đặng. »

Nguyễn-Vương cũng vui-vẻ sắc mặt và nói cách nhỏ nhẹ rằng: « Đó là nhờ các tướng sĩ đồng lòng giúp sức, dám xả tử liều sanh giữa chỗ chiến-trường, nên mới đất-thắng mau mǎng như vậy. »

Xiêm-Vương liền mời Nguyễn-Vương và các tướng vào đền, thì thấy cỗ bàn trà rượu, dọn-dẹp trang hoàng và tiếng nhạc cung đờn nghe rất vui vẻ, rồi mở tiệc yến diêng, thưởng khao tướng sĩ. Khi gần mǎng tiệc, thấy quân ôm ra hai rương vàng, và năm trăm bó lụa, để nơi trước bàn. Xiêm-Vương bước lại nói với Nguyễn-Vương rằng: « Ta chẳng có vật chi qui mà kính tạ Đại-Vương, vậy ta xin dâng cho Đại-Vương một ngàn lượng vàng và năm trăm cây lụa, đặng đáp tạ công lao của các tướng sĩ giúp ta trong cuộc chiến tranh, xin Đại-Vương chớ từ lễ mọn. »

Nguyễn-Vương nói: « Quốc-Vương khi trước đã đem lòng cố cấp, mà cho binh cứu viện tề ban, tuy chẳng đặng đất thắng mặc dầu, nhưng cái ơn ấy ta còn chạm dạ ghi lòng, không bao giờ quên đặng. Chẳng những vậy thôi, Quốc-Vương lại còn cho ta tạm trú trong qui-quốc từ ấy đến nay đã gần-trót năm, ta chưa có chút chi đền đáp. Nay cái trận đánh với Miến-Điện này, chẳng đáng công lao bao nhiêu, lẽ đâu ta dám nhậm cái của Quốc-Vương trọng thưởng. Vậy ta xin dâng của ấy lại cho Quốc-Vương, ta quyết không nhận lãnh. »

Vua Xiêm nói: « Cửa này là của ta ban thưởng



cho các tướng sĩ An-nam, cho chúng nó vui lòng, nếu Đại-Vương chẳng chịu nhậm lời, thì từ đây ta quyết chẳng dự đến những việc của Đại-Vương nữa.»

Nguyễn-Vương thấy vua Xiêm đã quyết ý, nên ngài phải nhậm lời, rồi ngài lấy của ấy thưởng ban cho các hàng tướng sĩ giữa tiệc.

Các tướng đều cảm ơn Xiêm-Vương, rồi bái từ trở về tư dinh của mình ngồi nghỉ.

Vua Xiêm lại cầm Nguyễn-Vương ở lại trong đền, dựng một tiệc riêng cùng người buổi tối.

Nguyễn-Vương thấy vua Xiêm ân-cần chiếu cố, ngài bèn ở lại, vào phòng nghỉ ngơi, chẳng bao lâu kể tối, bỗng có một quan Xiêm vào phòng cúi đầu thi lễ, rồi thưa rằng: «Tâu Đại-Vương, Vua tôi xin mời Ngài ra sau ngự-viên dự tiệc.»

Nguyễn-Vương lật-dật sắm sửa y-cân, rồi đi theo quan ấy vào sau ngự-viên, thì đã thấy Xiêm-Vương bước ra nghinh tiếp.

Nguyễn-Vương ra tới Ngự-viên, thấy một cảnh Lương-đình cất giữa rộng-rải, chung quanh có cây cối kiển vật mát mẻ, đèn thấp sáng trắng như ban ngày. Trong Lương-đình chưng dọn ghế bàn sạch-sẽ, hai bên vách có treo các thứ đèn, dường như một chỗ ca-nhạc kia vậy. Khi Nguyễn-Vương đi ngang qua đó, bỗng thấy một cánh cửa sổ mở ra hé-hé, kể trong cánh cửa ấy, có một người gái lộ mặt dòm ra, thấy ngài ngó vô, liền lần-lần khép lại.

Vua Xiêm và Nguyễn-Vương bước ra trước sân Lương-đình, lại thấy dọn một chỗ rất nghi-tiệc thứ tự, giữa sân để một bàn tròn, trên mặt trái một tấm khăn gấm, hai bên có để hai cái ghế ngai, đều sơn son thếp vàng hực-hở, chung quanh chưng mấy

chậu bông-hoa, và treo các thứ đèn ngũ sắc, cái thì vẽ hình con cá, cái lại bong hình con voi, xem rất lạ-lùng ngoạn-mục.

Vua Xiêm day lại mời Nguyễn-Vương vào ngồi và nói: « Cái tiệc đêm nay là một tiệc riêng của hai ta mà thôi, không có mời các quan ai hết.» Nói rồi lấy cái chuông nhỏ trên bàn rung kêu ken ken hai tiếng, kể thấy hai nàng gái mặc sắc-phục gọn-gàn, bung đồ trân-cam mỹ-vị, hải-vật sơn-hào, và các thứ ngự-tửu dọn ra, nào là ly bạc chén vàng, nào là đĩa ngà đĩa ngọc. Vua Xiêm bèn mời Nguyễn-Vương dùng tiệc, hai vua vừa ăn uống vừa chuyện-trò cùng nhau. Một hồi Xiêm-Vương lại lấy chuông rung lên ba cái, bỗng nghe trong Lương-đình tiếng nhạc rập-rình đánh lên, rất thanh-thao tao-nhả.

Nguyễn-Vương ngó vô Lương-đình thấy các cô nữ-nhạc, cô thì mặc áo màu đỏ, cô lại mặc áo sắc xanh, cô thì mặc xiêm vàng, cô lại vận chần trắng, người thì cài đầu lá liễu, kẻ lại rẽ tóc bông hường, cô nào cũng mày mặt đẹp xinh, áo xiêm rực-rỡ, ngai đương ngồi, tai nghe tiếng nhạc, mắt ngó vào đình, bỗng thấy thấp-thoáng nơi dưới bóng đèn, một nàng dung nghi tuyệt-đẹp, mặc y-phục theo các cung-phỉ bên Xiêm, mà diện-mạo xem giống như người Nam-Việt, nàng ấy một lát ghé mắt ngó ngai, rồi day lại đánh đờn với các nàng khác.

Vua Xiêm thấy Nguyễn-Vương miệng vừa uống rượu, tai vừa nghe đờn, thì hỏi rằng: « Chiêu-Nam-Cốc nghe nhạc Xiêm hay dở thế nào? »

Nguyễn-Vương day lại cười và nói: « Thiệt nhạc Xiêm nghe ra êm-ái rất hay, mà giọng hát của mấy cô cũng thâm-trầm tao-nhả lắm. »

Vua Xiêm lại cười cầm cất và nói: « Bọn nữ-nhạc này giỏi lắm, chẳng những là đánh nhạc Xiêm hay mà thôi, mà lại biết tời ca nhạc Annam và Cao-Miên nữa.»

Nguyễn-Vương nghe nói lấy làm lạ rồi hỏi rằng: — Nếu vậy các nàng này cũng thông thạo ca nhạc An-nam nữa sao?

Vua Xiêm hai tay vỗ theo nhịp đờn bốp bốp và đáp rằng: « A, giỏi lắm, giỏi lắm ! »

Nguyễn-Vương lại nói: « Nếu quả như vậy thì xin Quốc-Vương dạy đánh một bản Annam nghe coi, ước đặng cùng chăng? »

Vua Xiêm liền hạ lệnh cho các cô ấy đánh bản An-Nam, chẳng bao lâu bỗng nghe tiếng cây Tỳ-bà lao rao khảy lên, mấy cây kia cũng rĩ-rả hòa theo, nghe rất thâm trầm êm ái, kể nghe một giọng thanh-thao cất lên rất cao, rồi ca một lớp như vậy:

*Vương-huỳnh, ai hỏi Vương-huỳnh,  
Nhớ những hồi lạc-lai linh-đỉnh,  
Lúc giữa rừng, anh diu em dặt,  
Kể phân lia người Nam kẻ Bắc,  
Nay may gặp gỡ, sao lại ngẩn ngơ chẳng nhìn,  
Nghĩ thôi luống tuổi phận mình !*

*Trách bấy cái lão Trời già,  
Khiến chi những cuộc đau đớn ruột rà,  
Cảnh ly-trường bước đường xông-pha,  
Nghĩ câu ái-quốc cùng tư-gia,  
Khiến đêm xuân rung rung sái lụy,  
Thương cho cái vận nước nhà,  
Gặp cơn binh địa khởi phong-ba,  
Biết bao là tấm lòng em xót-xa.*

Nguyễn-Vương ngồi nghe mỗi một câu ca, mỗi

một tiếng hát, dường như có cái diễn-lực rất mạnh, dội vào trái tim thấu vào đờm ruột, làm cho ngài cảm-động cả tâm-tình và sửng-sờ ngo-ngần, rồi lấy làm lạ mà tự nghĩ trong lòng rằng: “Lạ thay! Nàng này ở Xiêm, mà sao ca những câu rất thâm trầm, những lời rất cảm-khích, dường như đã rõ hết sự tích của ta, khiến ta nghe rồi lại thêm buồn-bã.”

Ngài nghĩ vậy, rồi day hỏi Xiêm-Vương rằng:

— Thưa Quốc-Vương, chẳng biết nàng ca bài ấy là ai? Sao ta nghe tiếng ca chẳng khác người Việt-Nam một mảy vậy?

Vua Xiêm nghe hỏi thì đáp rằng: « Ta đây nghe mẹ ta nói, nàng ấy là người An-nam. Khi mẹ ta đi du-hồ gặp nàng, nên đem nàng về để hầu trong cung. Ta lại nghe nàng có tài về việc ca nhạc rất giỏi, nay hơn có Đại-vương dự tiệc, nên ta mượn nàng đến đây đờn ca cho Đại-Vương nghe chơi, đặng giúp vui trong tiệc, song ta cũng chưa rõ nàng ấy là ai.»

Nguyễn-Vương nghe rồi nói: « Vậy xin cảm phiền Đại-Vương cho đòi nàng ra, cho ta hỏi căn nguyên thử coi, vì có nào mà lưu lạc qua đây như vậy? »

Vua Xiêm liền bảo thị-nữ vào kêu nàng ra, khi nàng ra trước tiệc, đứng dưới ánh đèn, gương mặt đẹp đẽ như bông thược-dược khoe màu, cặp môi đỏ hồng như hoa phù-dung mới nở?

*Thật là : Rỏ ràng trong ngọc trắng ngà;*

*Dung nghi sáng đúc một tòa thiên nhiên.*

Nguyễn-Vương ngó lại thì sửng-sờ và la lên rằng :

— Ủa này Như-Liên! Em đó phải chăng?

Nàng ấy rưng rưng nước mắt đáp rằng: « Chính em là Như-Liên đây, em xin chúc mừng Vương-Huynh đặng ngọc thể bình an, tiền đồ hạnh phúc. »

Nguyễn-Vương nói : « Có gì mà em lại lưu lạc đến đây, hãy nói cho anh rõ với ? »

Cô Như-Liêng lấy khăn chặm nước mắt và thưa rằng : « Tâu Vương-Huỳnh, từ khi em đưa Vương-Huỳnh khỏi chỗ hiểm nguy, rồi anh em phân rẽ đến nay, chẳng cơn nào mà em chẳng van vái cho Vương-Huỳnh dựng khôi phục cơ đồ, trừ yên kẻ nghịch. Kế ít lâu dựng của em là Hồ-Thành nghe Vương-Huỳnh thân phục Sài-gòn lại dựng, sợ Vương-Huỳnh nhớ việc tiền cừu, trong lúc vào nhà tá túc, nên dựng và dì em thân góp bạc tiền, rồi dắt em qua Xiêm trú ngụ. Chẳng bao lâu Dì Dựng em đều mất, em nhờ tiền bạc của Dì Dựng em để lại, nên em có lập một hội nữ-nhạc, để trước là chị em liên lạc cùng nhau trong chỗ quê người nước lạ, sau nữa cũng có một phương thế lập nghiệp sanh nhai. Bữa nọ nhằm ngày lễ chúc thọ của Hoàng-gia, em đem bọn nữ-nhạc xuống thuyền đi chơi, chẳng dè gặp thuyền của lệnh Quốc-Mẫu Xiêm đi du-hồ, nghe bên thuyền em có ca nhạc, Quốc-Mẫu rất vui lòng, nên đòi em qua hỏi việc, và bảo đờn cho Quốc-Mẫu nghe, Quốc-Mẫu thấy em, thì vui lòng thương yêu, nên đem em vào đền hôm nay, để hầu giúp vui trong vòng cung các, chẳng dè ngày nay em được gặp Vương-Huỳnh ở đây, thiệt biết bao là mừng rỡ. Khi nấy em đứng trong cửa sổ, thấy Vương-Huỳnh và Xiêm-Vương đi ngang qua trước Lương-đình, lòng em mừng thầm khắp khởi, nhưng chẳng dám nhìn, nên em đem một khúc ly-sầu mà để trong giọng hát cung đờn, ngỏ tỏ cùng Vương-Huỳnh chút niềm tâm sự, còn Vương-Huỳnh sao lại qua đây? Xin nói cho em rõ chút. »

Nguyễn-Vương nghe cô tỏ nỗi duyên-do lưu-lạc, thì rất cảm cảnh thương tình, rồi ngài kể các công việc từ khi đánh cùng Tây-Sơn bại trận thế nào, và ngài qua Xiêm đình-trú thế nào, nói lại cho cô nghe, cô lại rung-rung hai hàng giọt lệ.

Xiêm-Vương ngồi liết mắt xem cô, thấy gương mặt cô đẹp đẽ như hoa, nước da cô trắng trong như ngọc, bộ cô rất đầm thắm, tướng cô rất khoan thai, sắc mặt cô buồn thảm chừng nào, làm cho ngài động tình chừng nấy, rồi nghĩ thầm rằng: “Thiệt nàng này đáng một trang đài-các, đáng một bực cung-phi, hôm nay ta cũng tưởng một gái lưu-lạc giang-hồ, nay ta mới thấy rõ ràng, thiệt chẳng kém gì một bực Vương-Phi của Xiêm-Quốc.”

Rồi day lại hỏi Nguyễn-Vương rằng:

— Nàng này là chi của Đại-Vương?

Nguyễn-Vương vui sắc mặt và nói: «Thưa Quốc-Vương, nàng này là em một họ của ta. Nhưng bị mấy năm trong nước loạn ly, nên anh em thất lạc, kẻ ở một phương, người đi một ngã, chẳng dè ngày nay trong cái tiệc này mà đặng anh em gặp nhau, cũng nhờ có Quốc-Vương chiếu-cổ, thiệt ta rất cảm tạ tình.»

Xiêm-Vương rót một ly rượu đưa cho cô Như-Liêng mà rằng: «Ta chẳng dè nàng là em của Đại-Vương đây, vậy ta xin mời nàng dùng một ly rượu này, là ly rượu ta mừng cho nàng, anh em đặng nhứt trường hội ngộ.»

Cô Như-Liêng bước tới cách đầm-thắm, hai tay rước lấy ly rượu rồi nói: «Tôi xin kính chúc cho Đại-Vương phước như Đông-Hải, thọ tử Nam-San, và đặng quốc-thời dân an, tuế tăng vạn tuế. Nay

tôi nhờ cái tiệc này mà đặng gặp Vương-huynh tôi, thiệt tôi đội ơn Đại-Vương vạn bội.»

Xiêm-Vương rất vui vẻ sắc mặt rồi day lại nói với Nguyễn-Vương rằng: « Nay Đại-Vương đã gặp gỡ cô nương ở đây, vậy thì chẳng biết Đại-Vương liệu định thế nào? »

Nguyễn-Vương nói: « Ta rất cảm ơn lệnh Vương-Mẫu và Quốc-Vương có lòng thương đến em ta, đem vào ở trong cung-viện, là một sự may mắn cho em ta, đặng gặp chỗ cao-sang mà gởi thân bồ-liều, thiệt ta chẳng những vui lòng mà thôi, mà ta cũng cảm ơn Vương-Mẫu vạn bội. Nếu Quốc-Vương có lòng chiếu-cổ, thì ta xin gởi gắm duyên phận em ta cho Quốc-Vương, trước là đền đáp cái ơn Vương-Mẫu bảo bọc thương yêu, sau là để hầu-hạ Quốc-Vương trong cung-viện, chẳng biết Quốc-Vương có vui lòng cùng chăng? »

Xiêm-Vương nghe Nguyễn-Vương nói mấy lời, rất vừa lòng khoái ý, liền cười hà-hà mà rằng: « Nếu Đại-Vương quyết định như vậy, thì ta rất cảm tình, vậy để ta thừa lại cho mẹ ta hay, rồi sẽ bảo dọn một chỗ cung phòng xứng đáng cho nàng, và ta sẽ làm một tiệc cùng nàng hỉ-hạ.»

Nguyễn-Vương cũng tỏ ý vui vẻ, rồi day lại nói cùng cô Như Liêng rằng: « Ngày nay ta đã gởi gắm duyên phận em cho Quốc-Vương, vậy xin em hãy vui lòng rán mà phụng sự Quốc-Vương cho ân-cần, ngõ từ đây về sau ta cùng Quốc-Vương, hai bên đặng khẩn khích một niềm hòa-hảo.»

Cô Như-Liêng là một gái thông minh, nghe mấy lời của Nguyễn-Vương dạy bảo, thì hiểu ý của ngài sâu xa, chẳng những muốn lấy cái sắc cô đặng ràng

buộc Xiêm-Vương vào mối dây ân-tình mà thôi, mà ngài cũng tính mượn cái tay cô, dặng để vắn máy Xiêm-Vương trên trường quốc-sự kia nữa. Cô liền thừa vâng, rồi cúi đầu cáo từ hai vua, trở về tư-thất.

Kế có quan nội-thị vào báo với vua Xiêm rằng:

— Có hai tướng đến rước Nguyễn-Vương, còn đứng trước đền chờ lệnh.

Xiêm-Vương liền bảo mời hai tướng vào, một chút đã thấy hai tướng ấy là Nguyễn-văn-Thành với Lê-văn-Quân, mình mặc võ bào, lưng đai đoản kim, diện mạo nghiêm chỉnh khôi ngô, từ ngoài hâm hờ bước vào, cúi đầu chào Xiêm-Vương và Nguyễn-Vương rồi đứng lại hai bên, và nói: « Tâu Hoàng-thượng, hai tôi xin đến rước Hoàng-thượng, vì tiệc đả mắng, và đêm đả khuya. »

Nguyễn-Vương nghe hai tướng nói liền đứng dậy cáo từ Xiêm-Vương, rồi đi với hai tướng. Xiêm-vương đưa ra một đội rồi trở lại. Khi Nguyễn-Vương và hai tướng ra khỏi đền, cả ba người đều lên ngựa, thì thấy một đội quân Xiêm cũng cỡi ngựa rút gươm chạy theo, hộ tống ngài về Long-kỳ, rồi mới kéo nhau trở lại. Từ đây vua Xiêm đối đãi cùng Nguyễn-Vương, xem ra có tình thân-mật trọng-hậu hơn trước.

Bữa nọ Nguyễn-Vương đương ngồi bàn luận quốc-sự với các tướng, kế quan Chưởng-cơ Phạm-quan-Nhơn bước vào báo rằng:

— Có ba viên quan của nước Bồ-đào-Nha (Portugal) đem lễ vật xin vào ra mắt Hoàng-thượng.

Nguyễn-Vương cho mời vào dinh rồi hỏi:

— Các người đến đây có việc chi chẳng?

Một người mặc áo khoanh vàng, mắt đeo gọng



kiến, tay cầm xấp giấy đưa ra và nói : « Tôi vâng quốc-thơ của vua tôi gửi cho Đại-Vương, dạy tôi đem các thứ vải tốt bên Tây và mấy cây súng này dâng cho Đại-Vương, xin Đại-Vương bằng lòng cho chúng tôi đem binh qua giúp Đại-Vương, thì vua tôi sẽ cho năm mươi sáu chiếc chiến-thuyền ở tại thành Goa, là chỗ thuộc-địa của nước tôi, ở bên Ấn-Độ, dặng giúp Đại-Vương trong lúc chiến tranh, và đem Đại-Vương về nước. »

Nguyễn-Vương nghe nói thì nghĩ rằng : « Ta đã sai Bá-đa-Lộc về nước viện binh Lang-sa, chẳng lẽ bây giờ chịu cho nước Bồ-đào-Nha đem binh cứu giúp. Vả lại Xiêm-Vương có ý không muốn nước khác giúp binh cho ta, ấy là hai đều bất tiện, chi bằng ta chối từ thì hay hơn. » Ngài nghĩ vậy rồi trả lời cùng quan Bồ-đào-Nha rằng : « Ta rất cảm ơn qui-quốc, có lòng chiếu cố, muốn đem binh thuyền giúp ta, nhưng ta rất tiếc thay, thế ta bây giờ chưa tiện, vậy xin các người trở về tàu lại cho qui-quốc hay, để chừng nào ta cần dùng việc binh, ta sẽ cho qui-quốc biết. »

Quan Bồ-đào-Nha là An-tôn-Lỏi, thấy Nguyễn-Vương trả lời như vậy, thì biết việc không thành, bèn từ giả Nguyễn-Vương rồi trở về bản-quốc.

*Muốn biết việc sau ra thế nào, xin xem tiếp cuốn nhì thì rõ.*



---

In tại Nhà-In Xưa-Nay. Nguyễn-háo-Vinh,  
60/64, Boulevard Bonard Saigon.



Tiểu-thuyết mới,

mới xuất bản.

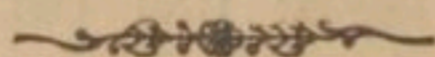
**I. — CẢNH BUỒM TRƯỚC GIÓ**

Trọn bộ 4 cuốn, *Mỗi cuốn giá : 0\$15*

**II. — TRONG TAY ĐÁ SẴN ĐỒNG TIỀN**

Trọn bộ 3 cuốn, *mỗi cuốn giá : 0\$15*

**III. — TỜ-TÌNH OAN KHÚC**



Sách đã in rồi,

IV.— Thơ TRẦN-MINH KHỔ CHUỐI, giá: 0\$30

V.— TAM-TÙNG TỨ-ĐỨC CA » 0\$25

Mỗi người chồng đều nên mua cho vợ xem.

Mỗi người cha mẹ đều phải mua cho con coi

VI.— ĐẠI NAM QUỐC SỬ DIỄN CA, giá: 0\$30

VII.— PHƯƠNG-HOA TRUYỆN, » 0\$30

VIII.— Thơ NÀNG CHUỘC trình tiệc, » 0\$30

XI. — KIỀU PHÚ, » 0\$09

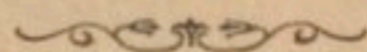
Túy-Kiều là con Viên-Ngoại,

Thuở sanh-thành ở tại Bắc-kinh.

X.— EM KIM-HƯƠNG, [3 cuốn] Mỗi cuốn: 0\$10

XI.— NÀO AI BÈ THƯỚC, (5 cuốn) » 0\$15

XII.— GIỌT LỆ PHÒNG ĐÀO, (2 cuốn) » 0\$35



Mua sỉ về bán lẻ sẽ có huê hồng nhiều.

---

Xuất bản và trũ bán tại Nhà In Xưa-Nay,

60-64 Boulevard Bonard - Saigon.

# VÂN CON RÙA CON THỎ

☞ CÓ NHIỀU HÌNH KHÉO, RẤT VUI MẮT TRẺ ☞

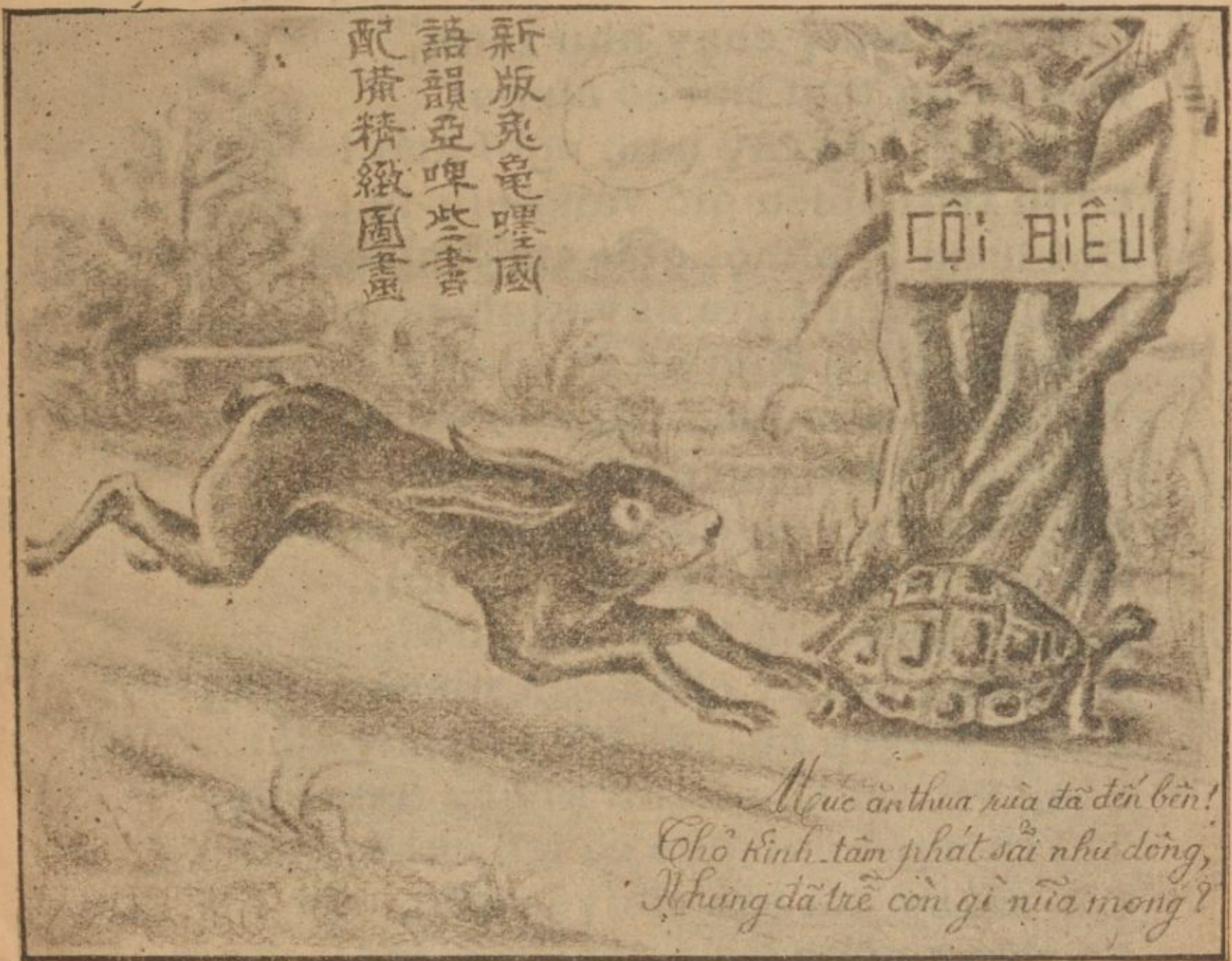
# A B C

VĂN QUỐC-NGŨ VÀ SÁCH TẬP ĐỌC TẬP VIẾT CHO TRÚNG CHỮ

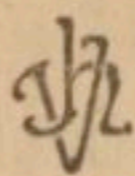
In lần thứ nhứt  
Mười ngàn cuốn

TOUS DROITS RÉSERVÉS

Mỗi cuốn 0 \$ 12  
Có nhiều hình đẹp



Cấm trích, sao và in nguyên bản  
Nhà-In Xưa-Nay, giữ bản quyền



Mua sỉ sẽ có huê hồng nhiều  
60-64, Ed. Bonard — Saigon

Cuốn gian không đóng con dấu Nhà-In Xưa-Nay, xin chú ý chớ lầm

# VĂN A B C HIỆU CON RÙA CON THỎ

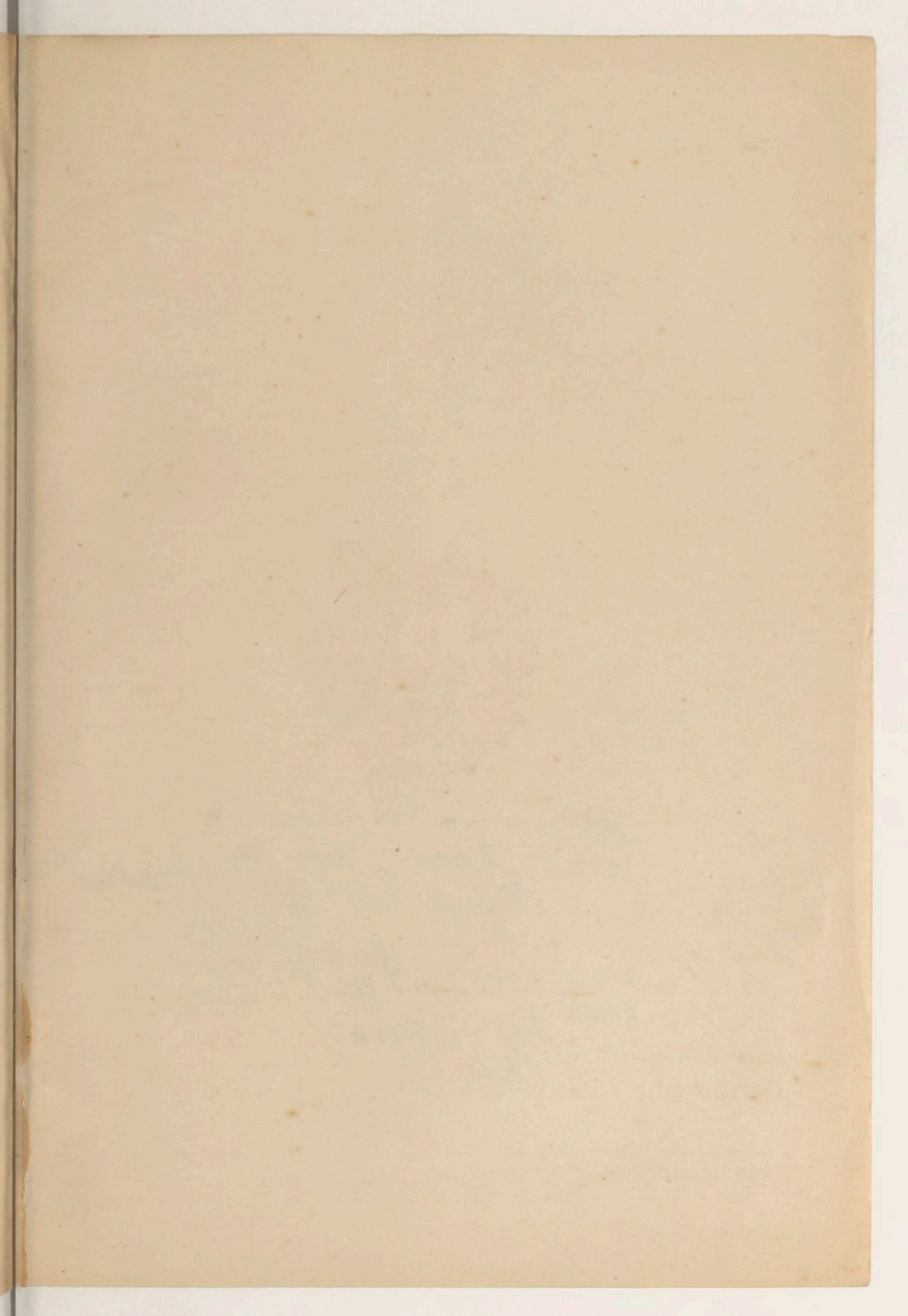
## BÀI CA BÌNH-BẢN

### RÙA VÀ THỎ CHẠY ĐUA

Xem kìa như tích xưa,  
Thỏ với Rùa hai chú chạy đua :  
Rùa biết thân chậm-lục nên siêng bò.  
Thỏ tự-kiêu ỷ chạy như mưa,  
Nên vững tâm tìm cỏ ăn no ;  
Lại kiếm gốc cây nằm nghỉ mát !  
Cảnh trời chiều gió vàng hiu-hắt,  
Đặt lưng làm một giấc thiết ngon ;  
Lỡ ngủ quên thức dậy kinh-hôn :  
Mức ăn-thua Rùa đã đến bên !  
Thỏ kinh-tâm phát hải như đông,  
Nhưng đã trễ còn gì nữa mong ?  
Rùa thành công thẳng trận cả cười,  
Rằng : “ Thỏ ơi ! Ta nói như lời,  
Mi có tài nhưng tại biếng-lười,  
Sao bằng ta đây chậm-lục nhưng siêng ! ”  
Thấy chuyện nọ, các trò nên suy-độ :  
Sáng trí mà học-hành không ham-mộ,  
Thì thông-minh nào có ích chi ?  
Còn tài sơ mà rần chuyện-cần,  
Cố siêng-năng kiên-tâm học-tập,  
Khác nào sắt kia mài riết thành kim...  
[...có thưở cũng nên.

Văn con RÙA con THỎ có trũ bán tại :

Nhà-In Xưa-Nay, 60-64 Bd. Bonard - Saigon.





1<sup>er</sup> EDITION 1<sup>er</sup> FASCICULE

TIRAGE DE 2000 EXEMPLAIRES

EDITEUR Nguyen Huu Nghi dit Bân dâu Cui  
Cholon

IMPRIMERIE XUA MAY, 62 RUE BOULEVARD SAMON

SAIGON LE 29/10/1939

J. LE DIRECTEUR

*[Handwritten signature]*